

MĨ THUẬT**CHỦ ĐỀ 1: MĨ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được Mĩ thuật có ở xung quanh và được tạo bởi những đối tượng khác nhau:
- Nhận biết được một số đồ dùng, công cụ, vật liệu để hình thành, sáng tạo trong môn học (HS khuyết tật không cần đạt yêu cầu này)
- Biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dùng học tập.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận biết được mĩ thuật có ở xung quanh và được tạo bởi những đối tượng khác nhau.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS nhận biết được một số đồ dùng, công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo trong môn học.
- HS nhận biết được sự biểu hiện phong phú của mĩ thuật trong cuộc sống.

2. Phẩm chất:

- HS biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dùng học tập.
- HS có ý thức về việc giữ gìn cảnh quan, đồ dùng, sự vật, đồ vật có tính mĩ thuật trong gia đình và trong cuộc sống.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ3)**1.1.1:**

- Giáo dục cho HS về tình yêu quê hương, yêu hòa bình.
- Nhận biết vẻ đẹp của ngôi trường và tình cảm bạn bè, thầy cô để bồi đắp tình yêu quê hương từ những điều gần gũi.

4. Tích hợp AI: (HĐ4)**1.A2.2:**

- Nhận biết được ngoài các đồ dùng mĩ thuật truyền thống, còn có các thiết bị thông minh ứng dụng AI hỗ trợ con người hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số SPMT, đồ dùng học tập, hình ảnh liên quan đến hoạt động học tập môn mĩ thuật giúp HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát bài: “Hộp bút chì màu”. - GV hỏi HS: Bài hát nói đến đồ dùng học tập nào? - Khen ngợi HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>a. Nội dung 1: Sản phẩm mỹ thuật.</p> <p>+ Chuẩn bị của GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số SPMT tạo hình (tranh vẽ, tranh đắp nổi, hình đất nặn,...) và một số SPMT ứng dụng (lọ hoa, ống đựng bút, con rối, đồ chơi,...) để minh họa trực quan cho HS. <p>+ GV tổ chức các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 6, 7 và quan sát hình minh họa, cho biết đó là những sản phẩm gì? - GV tóm tắt một vài ý kiến lên bảng (không đánh giá). - GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm thế nào là SPMT tạo hình. - GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm thế nào là SPMT ứng dụng. - GV cần giải thích ngay trên “vật thật”, nói ngắn gọn để HS dễ hình dung. - Sau khi giải thích, GV yêu cầu HS kể tên một số SPMT trong nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đồng thanh. - HS trả lời. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS trình bày hiểu biết của mình về những SPMT có trong sách. - Quan sát, tiếp thu. - Sản phẩm được tạo nên từ những yếu tố, nguyên lí nghệ thuật. - Vận dụng những yếu tố tạo hình để trang trí một sản phẩm. - Lắng nghe, tiếp thu. - HS kể tên một số SPMT trong nhà trường.

Chú ý: Các SPMT giới thiệu phần này sẽ là cơ sở giúp HS chiếm lĩnh kiến thức trong các bài tiếp theo, nên chỉ giới thiệu mà không đi sâu về chất liệu, cách làm.

b. Nội dung 2: Mĩ thuật do ai tạo nên.

+ Chuẩn bị của GV:

- Một số ảnh chụp để minh họa cho các nhân vật xuất hiện trong bài, mở rộng thêm các nhân vật ngoài SGK.

+ GV tổ chức các hoạt động:

- GV chỉ vào hình minh họa trong SGK mĩ thuật 1, trang 8, 9 và đặt câu hỏi:

+ Những ai có thể sáng tạo ra các SPMT?

+ Những lứa tuổi nào có thể thực hiện được các SPMT?

- GV ghi lại một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

- GV tóm tắt lại các ý kiến mà HS đã nêu ở trên và giải thích cho HS hiểu rõ thêm về những ai và những lứa tuổi nào có thể tham gia thực hiện được một SPMT.

- Căn cứ những ý kiến tóm tắt trên bảng, GV và HS cùng đi đến nhận xét về những ai và lứa tuổi nào có thể tham gia thực hiện SPMT.

c. Nội dung 3: Đồ dùng trong môn học.

+ Chuẩn bị của GV:

- Một số vật dụng, đồ dùng học tập sử dụng trong môn học mĩ thuật.

+ GV tổ chức các hoạt động:

- GV yêu cầu HS mở SGK mĩ thuật 1, trang 10, 11 và cho biết để học tập môn mĩ thuật, cần những đồ dùng gì và cách sử dụng ra sao.

- GV tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

- HS quan sát, thảo luận.

- Họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà nhiếp ảnh,...

- Các em học sinh, các cụ già,...

- Ghi nhớ.

- Đó là những người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp: họa sĩ, nhà điêu khắc, nhiếp ảnh gia, nhà thiết kế,...Lứa tuổi: người lớn tuổi, các em nhỏ,...

- Lắng nghe, tiếp thu.

- HS trình bày những hiểu biết của mình về những dụng cụ học tập sử dụng trong môn học mĩ thuật.

- GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về cách sử dụng những dụng cụ đó bằng việc nêu các câu hỏi để cả lớp cùng trao đổi:
- + Vẽ hình bằng dụng cụ nào?
- + Khi vẽ chưa được, dùng cái gì để xóa?
- + Vẽ trên cái gì?
- + Tô màu bằng dụng cụ nào?
- + Giấy màu dùng để làm gì?
- + Keo dán, hồ dán dùng để làm gì?
- + Có được vẽ và tô màu ra bàn, tường không? Vì sao?

- GV khen ngợi HS.

3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.

- GV yêu cầu HS mở Vở bài tập mỹ thuật 1, trang 3, sử dụng những đồ dùng cần thiết và thực hành theo hướng dẫn.
- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài thực hành.
- GV và HS nhận xét, đánh giá một số SPMT đã hoàn thành của HS.
- * **ANQP:**
- Giáo dục cho HS về tình yêu quê hương, yêu hòa bình.
- Nhận biết vẻ đẹp của ngôi trường và tình cảm bạn bè, thầy cô để bồi đắp tình yêu quê hương từ những điều gần gũi.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.
- Khen ngợi HS.
- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.
- Đánh giá chung tiết học.
- Về nhà xem trước chủ đề 2.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- Bằng bút chì.

- Dùng cục tẩy hoặc bút chì có tẩy để xóa

- Vẽ trên tờ giấy hoặc vở tập vẽ.

- Bằng bút chì màu, sáp màu, màu dạ,...

- Dùng trong các bài xé dán, trang trí,...

- Dùng để dán những miếng giấy màu.

- Không được, vì tô màu ra bàn, tường,... sẽ làm xấu lớp học.

- Phát huy.

- HS mở Vở bài tập mỹ thuật 1, trang 3, sử dụng những đồ dùng cần thiết và thực hành.

- HS hoàn thành bài tập.

- Nhận xét, đánh giá SPMT của mình, của bạn.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS nêu.

- Phát huy.

- Lắng nghe, mở rộng kiến thức.

<p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau.</p> <p>* AI:</p> <p>- Nhận biết được ngoài các đồ dùng mỹ thuật truyền thống, còn có các thiết bị thông minh ứng dụng AI hỗ trợ con người hoạt động.</p>	<p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU**(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau
- Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết được chấm màu có trong tự nhiên và trong mỹ thuật.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau.

2. Phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với các sản phẩm mỹ thuật ở học sinh, cụ thể một số biểu hiện:

- Có ý thức chăm chỉ tạo sản phẩm từ chấm màu.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ1)**1.1.1:**

- Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước qua vẻ đẹp thiên nhiên.
- Sử dụng chấm màu để thể hiện vẻ đẹp của cảnh sắc quê hương Việt Nam, khơi gợi niềm tự hào về đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Giáo viên:**

- Một số SPMT có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu.
- Một số dụng cụ học tập trong môn học như sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...
- Một số loại hạt phổ biến, thông dụng, một số tờ bìa cứng khổ 15x10 cm, keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình SPMT.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi TC “Thi viết tên màu sắc”. - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 12, 13, quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Những chấm màu xuất hiện ở đâu? + Những hình ảnh trong sách được tạo nên bằng những chấm màu, nhiều chấm màu đặt cạnh nhau có tạo nên mảng màu không? - Khi hỏi, GV chỉ vào bức tranh: “Bãi biển ở Hây” để giải thích rõ hơn về nội dung này. + Ngoài những hình minh họa trong sách, em hãy cho biết chấm màu còn xuất hiện ở đâu? - GV ghi ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - Căn cứ những ý kiến phát biểu của HS, GV chốt ý: <ul style="list-style-type: none"> + Chấm màu xuất hiện nhiều trong tự nhiên, có nhiều hình dáng, màu sắc khác nhau. + Trong mỹ thuật, chấm được sử dụng để tạo nên sự sinh động. - GV khen ngợi, động viên HS. <p>* ANQP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước qua vẻ đẹp thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn đội chơi, bạn chơi - Hai đội chơi thi viết tên các màu sắc lên bảng. Đội nào viết được nhiều tên màu trong thời gian chơi hơn là đội chiến thắng. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 12, 13, quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi. - Trong các SPMT, trong tự nhiên,... - Có, nhiều chấm màu đặt cạnh nhau có tạo nên mảng màu. - Quan sát, tiếp thu. - 1, 2 HS trả lời. - Quan sát, ghi nhớ. - Lắng nghe, ghi nhớ. - Tiếp thu. - Ghi nhớ.

- Sử dụng chấm màu để thể hiện vẻ đẹp của cảnh sắc quê hương Việt Nam, khơi gợi niềm tự hào về đất nước.

- GV hướng dẫn

3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.

- GV cho HS quan sát thêm một số tranh đã chuẩn bị, có những chấm màu tạo nên các mảng màu sắc, không gian của bức tranh.

- Cho các nhóm thảo luận về vẻ đẹp của chấm màu trong tranh: Tạo mảng màu, tạo không gian,...

- Các nhóm chia sẻ, nêu được về vẻ đẹp của bức tranh từ những chấm màu.

+ Bạn thấy bức tranh có những chấm màu gì?

+ Cảm nhận của bạn về vẻ đẹp của chấm màu trong tranh?

- HS, GV nhận xét, khen ngợi.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

-Hs lắng nghe

- HS quan sát một số tranh của GV, thấy được những chấm màu tạo nên các mảng màu sắc, không gian của bức tranh.

- Các nhóm thảo luận về vẻ đẹp của chấm màu trong tranh: Tạo mảng màu, tạo không gian,...

- Các nhóm chia sẻ, nêu được về vẻ đẹp của bức tranh từ những chấm màu.

- HS trả lời.

- HS nêu cảm nhận.

- Phát huy.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU**(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau (không bắt buộc với HSKT)
- Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết được chấm màu có trong tự nhiên và trong mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của chấm màu.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau.
- HS biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.

2. Phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với các sản phẩm mỹ thuật ở học sinh, cụ thể một số biểu hiện:

- Có ý thức chăm chỉ tạo sản phẩm từ chấm màu.
- Có ý thức sưu tầm và biết cách sử dụng đồ vật phế thải sạch để tạo sản phẩm góp phần làm sạch môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số SPMT có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu.
- Một số dụng cụ học tập trong môn học như sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...
- Một số loại hạt phổ biến, thông dụng, một số tờ bìa cứng khổ 15x10 cm, keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình SPMT.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1 (nếu có). - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát cách tạo chấm màu trong SGK mỹ thuật 1, trang 14. - GV thị phạm một số cách tạo chấm màu cho HS quan sát như dùng que gỗ tròn nhỏ chấm 1 màu lên giấy hoặc dùng ngón tay nhúng vào màu để tạo chấm màu,... - Thị phạm lần 1: GV chấm 3 chấm liên tục giống nhau và mời HS trả lời câu hỏi: + Các chấm này có giống nhau và được nhắc lại không? - Thị phạm lần 2: GV chấm màu theo hình thức xen kẽ, 1 chấm đỏ - 1 chấm vàng – 1 chấm đỏ và đặt câu hỏi: + Hình thức chấm này có khác với hình thức chấm ở trên không? Khác như thế nào? - GV ghi tóm tắt một vài ý kiến trả lời của HS lên trên bảng (không đánh giá). - Căn cứ ý kiến của HS, GV giải thích: + Hình thức sắp xếp những chấm màu theo cách thứ nhất gọi là nhắc lại. + Hình thức sắp xếp những chấm màu theo cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1 (nếu có). - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS quan sát cách tạo chấm màu trong SGK mỹ thuật 1, trang 14. - HS quan sát GV thị phạm một số cách tạo chấm màu như dùng que gỗ tròn nhỏ chấm 1 màu lên giấy hoặc dùng ngón tay nhúng vào màu để tạo chấm màu,... - Quan sát, trả lời. - HS nêu theo ý hiểu. - Quan sát, trả lời. - HS nêu. - Quan sát, ghi nhớ. - Lắng nghe, tiếp thu. - Tiếp thu.

<p>thứ hai gọi là xen kẽ.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV cho HS thực hành tạo chấm màu vào Vở bài tập mỹ thuật 1, trang 5 theo các cách đã giới thiệu ở trên.</p> <p>- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài thực hành.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý:</p> <p>+ Em tạo SP theo hình thức nào?</p> <p>+ Em dùng màu gì để tạo chấm màu?</p> <p>+ Em đã làm như thế nào?</p> <p>- GV hướng dẫn nhận xét về cách làm, về màu sắc SP của bạn:</p> <p>+ Em thích bài của bạn nào?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về chấm màu của bạn?</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2 (nếu có).</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>- Ghi nhớ.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS thực hành tạo chấm màu vào Vở bài tập mỹ thuật 1, trang 5.</p> <p>- Hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS kể các màu dùng để tạo chấm màu.</p> <p>- HS nêu cách làm.</p> <p>- HS nhận xét về cách làm, về màu sắc SP của bạn.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau
- Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết được chấm màu có trong tự nhiên và trong mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của chấm màu.
- HS biết cách thể hiện và vận dụng tạo được SPMT từ những chấm màu.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau.
- HS biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- HS thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

2. Phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với các sản phẩm mỹ thuật ở học sinh, cụ thể một số biểu hiện:

- Có ý thức chăm chỉ tạo sản phẩm từ chấm màu.
- Có ý thức sưu tầm và biết cách sử dụng đồ vật phế thải sạch để tạo sản phẩm góp phần làm sạch môi trường.
- Biết chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)**1.D1.1:**

- Biết rằng để máy tính nhận ra "chấm màu" hay vật gì, con người cần cung cấp cho nó rất nhiều ví dụ khác nhau để nó "học".

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số SPMT có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu.

- Một số dụng cụ học tập trong môn học như sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...
- Một số loại hạt phổ biến, thông dụng, một số tờ bìa cứng khổ 15x10 cm, keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình SPMT.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào những chấm màu HS vừa thực hiện ở tiết 2, GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã dùng những hình thức nào để sắp xếp chấm màu? - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 15, quan sát hình minh họa và thảo luận về các hình thức sắp xếp chấm màu theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Các chấm màu đỏ có hình thức sắp xếp như thế nào? + Các chấm màu vàng ở bông hoa có hình thức sắp xếp như thế nào? - Tùy vào sĩ số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức hoạt động theo các cách: <ul style="list-style-type: none"> + Từng HS phát biểu (nên tổ chức đối với lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS nêu. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 15, quan sát hình minh họa và thảo luận về các hình thức sắp xếp chấm màu theo các câu hỏi. - HS nêu. - HS trả lời. - Quan sát, thực hiện.

có sĩ số dưới 20 HS).

+ HS phát biểu theo nhóm (nên tổ chức đối với lớp có sĩ số HS khoảng 30-40 HS).

+ HS phát biểu theo dãy (nên tổ chức đối với lớp có sĩ số trên 40 HS).

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV yêu cầu HS vận dụng thực hành: Dùng chấm màu để trang trí một đồ vật mà em thích (hoặc vẽ hình và dùng chấm màu để trang trí theo ý thích).

- GV gợi ý HS nêu đồ vật định trang trí:

+ Em sẽ vẽ đồ vật nào để trang trí?

+ Em định dùng màu gì để tạo chấm màu?

- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.

*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:

- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:

+ Em đã vẽ như thế nào để tạo SP?

+ Em dùng chấm màu hình gì và màu nào để trang trí?

+ Em tạo chấm màu theo cách nào? Xen kẽ hay nhắc lại?

+ Em thích bài bạn nào nhất? Vì sao?

+ Em thấy bạn trang trí chấm màu như thế nào?

- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.

* AI

- Biết rằng để máy tính nhận ra "chấm màu" hay vật gì, con người cần cung cấp cho nó rất nhiều ví dụ khác nhau để nó "học".

- GV hướng dẫn

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Cá nhân phát biểu.

- Nhóm 6, nhóm bàn,...

- Dãy trong, dãy ngoài,...

- HS vận dụng thực hành: Dùng chấm màu để trang trí một đồ vật mà em thích (hoặc vẽ hình và dùng chấm màu để trang trí theo ý thích).

- HS nêu đồ vật định trang trí.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS hoàn thành bài tập.

- HS trưng bày, chia sẻ về SP.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS chia sẻ.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS trả lời.

- Phát huy.

- HS quan sát lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU**(Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau
- Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết được chấm màu có trong tự nhiên và trong mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của chấm màu.
- HS biết cách thể hiện và vận dụng tạo được SPMT từ những chấm màu.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau.
- HS biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- HS thực hiện được các bước để làm sản phẩm.

2. Phẩm chất:

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với các sản phẩm mỹ thuật ở học sinh, cụ thể một số biểu hiện:

- Có ý thức chăm chỉ tạo sản phẩm từ chấm màu.
- Có ý thức sưu tầm và biết cách sử dụng đồ vật phế thải sạch để tạo sản phẩm góp phần làm sạch môi trường.
- Biết chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Biết tôn trọng, giữ gìn sản phẩm do bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số SPMT có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu.
- Một số dụng cụ học tập trong môn học như sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...
- Một số loại hạt phổ biến, thông dụng, một số tờ bìa cứng khổ 15x10 cm, keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình SPMT.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 15, phần tham khảo: Trang trí chiếc lọ thủy tinh bằng hình thức chấm màu. - GV cho HS quan sát hình minh họa một số đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật được trang trí bằng hình thức chấm màu trong vở thực hành mỹ thuật 1, trang 6. - GV đặt câu hỏi, hướng HS trả lời về những đồ vật khác trong cuộc sống cũng được trang trí bằng hình thức chấm màu. HS phát biểu về đồ vật nào thì vẽ đồ vật đó ra vở bài tập mỹ thuật 1, trang 7 và sử dụng chấm màu để trang trí. - Khen ngợi, động viên HS. 3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài thực hành. - Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 15, phần tham khảo: Trang trí chiếc lọ thủy tinh bằng hình thức chấm màu. - HS quan sát hình minh họa một số đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật được trang trí bằng hình thức chấm màu trong vở thực hành mỹ thuật 1, trang 6. - HS trả lời về những đồ vật khác trong cuộc sống cũng được trang trí bằng hình thức chấm màu. HS phát biểu về đồ vật nào thì vẽ đồ vật đó ra vở bài tập mỹ thuật 1, trang 7 và sử dụng chấm màu để trang trí. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được yêu cầu bài thực hành. - Hoàn thành bài thực hành.

Chú ý: Đối với những nhà trường có điều kiện về cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học thì GV cho HS trang trí trên những chiếc cốc giấy, đĩa giấy, đĩa nhựa hoặc cho HS sử dụng hình thức gắn hạt để tạo hình một SPMT đơn giản.

***TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:**

- GV mời HS giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn theo các gợi ý sau:
 - + Em sử dụng cách nào để tạo chấm màu?
 - + Em sắp xếp các chấm màu theo hình thức nào?
 - + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?
 - + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn?
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.
- Khen ngợi HS.
- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.
- Đánh giá chung tiết học.
- Về nhà xem trước chủ đề 3.
- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau.

- HS giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn.
- HS nêu.
- HS trả lời.
- HS nêu theo cảm nhận.
- HS nêu.
- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.
- HS nêu.
- Phát huy.
- Lắng nghe, mở rộng kiến thức.
- Trật tự.
- Thực hiện ở nhà.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật.
- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.
- Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mỹ thuật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu nhận biết yếu tố nét trong một số đồ vật và sản phẩm mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của nét trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.
- HS sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên SPMT.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức chăm chỉ tạo được sản phẩm từ các nét.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ nét trong cuộc sống.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ1)

1.2.1:

- Giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân.
- Sử dụng các loại nét (thẳng, cong, xiên) để vẽ và trang trí hình ảnh biểu tượng liên quan đến các chú bộ đội, công an.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét để trang trí.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời”. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về một số loại nét và những đặc điểm nhận dạng chúng (thông qua hình ảnh minh họa đã chuẩn bị). + Nét đứt. + Nét thẳng liền. + Nét cong. + Nét lượn sóng. + Nét gấp khúc. - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 16 và yêu cầu HS nói tên một số loại nét. - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa về nét trong cuộc sống ở SGK mỹ thuật 1, trang 16, 17 và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật có trong sách. - GV yêu cầu HS quan sát và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật có trong lớp học, cũng như sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật trong cuộc sống mà HS đã biết. - GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - Khen ngợi, động viên HS. <p>* ANQP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội Nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhận ra một số loại nét và những đặc điểm nhận dạng chúng. - Là nét thẳng ngắn đặt cách nhau. - Là nét thẳng kéo dài. - Là nét không thẳng - Là nét uốn lượn lên xuống... - Là nét thẳng đưa lên rồi kéo xuống... - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 16 và nói tên một số loại nét. - HS quan sát hình ảnh minh họa về nét trong cuộc sống ở SGK mỹ thuật 1, trang 16, 17 và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật có trong sách. - HS quan sát và phát biểu về sự xuất hiện của nét trên những đồ vật có trong lớp học, cũng như sự xuất hiện của nét trên những đồ vật, con vật, cảnh vật trong cuộc sống mà HS đã biết. - Quan sát, tiếp thu. <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy.

dân và Công an Nhân dân.

- Sử dụng các loại nét (thẳng, cong, xiên) để vẽ và trang trí hình ảnh biểu tượng liên quan đến các chú bộ đội, công an.

- GV hướng dẫn

3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.

- GV cho HS quan sát thêm một số tranh đã chuẩn bị, dùng nét để tạo nên các mảng màu sắc, không gian của bức tranh.

- Cho các nhóm thảo luận về vẻ đẹp của nét trong tranh: Tạo mảng màu, tạo không gian,...

- Cho các nhóm chia sẻ, nêu được về vẻ đẹp của bức tranh từ nét.

+ Bạn thấy bức tranh dùng những nét vẽ nào?

+ Cảm nhận của bạn về vẻ đẹp của các nét vẽ trong tranh?

- Cho HS chia sẻ cá nhân, nhóm.

- HS, GV nhận xét, khen ngợi.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

- HS quan sát lắng nghe

- HS quan sát một số tranh của GV, dùng nét để tạo nên các mảng màu sắc, không gian của bức tranh.

- Các nhóm thảo luận về vẻ đẹp của nét trong tranh: Tạo mảng màu, tạo không gian,...

- Các nhóm chia sẻ, nêu được về vẻ đẹp của bức tranh từ nét.

- HS trả lời.

- HS nêu.

- HS chia sẻ cá nhân, nhóm.

- Phát huy.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM**(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tìm hiểu các hình thức thể hiện không gian trong tranh dân gian Việt Nam để thực hành, sáng tạo SPMT.
- HS nhận biết được các dòng tranh dân gian Việt Nam (hình thức sắp xếp nhân vật, màu sắc, tỉ lệ,...).
- HS biết chủ động trong lựa chọn chất liệu yêu thích và vận dụng tốt các yếu tố tạo hình đã học để thực hành sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu nhận biết yếu tố nét trong một số đồ vật và sản phẩm mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của nét trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ nét.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.
- HS sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trang trí, vận dụng được nét để tạo nên SPMT.
- HS biết sử dụng đồ dùng học tập để thực hành tạo sản phẩm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức chăm chỉ tạo được sản phẩm từ các nét.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ nét trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét để trang trí.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của Tiết 1.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 18, quan sát hình minh họa những kiểu nét khác nhau và các cách thể hiện chúng. - GV yêu cầu HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 8, dùng bút sáp màu (hoặc bút chì màu) và thể hiện từng loại nét vào phần khung tương ứng. - Chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + Khi HS bắt đầu vẽ các nét thẳng, cần động viên, hướng dẫn các em vẽ nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, không yêu cầu nét vẽ phải thật thẳng. + Không sử dụng thước kẻ để thể hiện các nét thẳng. + Khi vẽ các nét, GV nhắc HS sử dụng các lực vẽ khác nhau để tạo nên nét đậm – nhạt, to – nhỏ,... - Khen ngợi động viên HS. <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trao đổi về những loại nét được sử dụng trong vẽ, trang trí. - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 19, quan sát hình minh họa và chỉ vào từng loại nét, yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 18, quan sát hình minh họa những kiểu nét khác nhau và các cách thể hiện chúng. - HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 8, dùng bút sáp màu (hoặc bút chì màu) và thể hiện từng loại nét vào phần khung tương ứng. - HS bắt đầu vẽ các nét thẳng, vẽ nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, không cần nét vẽ phải thật thẳng. - HS không sử dụng thước kẻ để thể hiện các nét thẳng. - HS sử dụng các lực vẽ khác nhau để tạo nên nét đậm – nhạt, to – nhỏ,... - Phát huy. - HS trao đổi về những loại nét được sử dụng trong vẽ, trang trí. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 19, quan sát hình minh họa và chỉ vào từng loại nét, yêu

<p>nét, yêu cầu HS nói tên các loại nét theo hình thức hỏi – đáp.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV yêu cầu HS vận dụng thực hành: Dùng nét để vẽ và trang trí một đồ vật, con vật,... mà em thích.</p> <p>- GV gợi ý HS nêu đồ vật, con vật,.. mà mình chọn vẽ và trang trí:</p> <p>+ Em sẽ vẽ đồ vật, con vật,... nào?</p> <p>+ Em sẽ dùng các nét nào để trang trí vào đồ vật, con vật,... đó?</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:</p> <p>+ Em chọn vẽ đồ vật, con vật,...nào?</p> <p>+ Em dùng các nét gì và màu nào để trang trí cho bài vẽ của mình?</p> <p>+ Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em thấy bạn vẽ hình và trang trí các nét như thế nào?</p> <p>- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>cầu HS nói tên các loại nét theo hình thức hỏi – đáp.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS vận dụng thực hành: Dùng nét để vẽ và trang trí một đồ vật, con vật,... mà em thích.</p> <p>- HS nêu đồ vật, con vật,.. mà mình chọn vẽ và trang trí bằng nét.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS trưng bày, chia sẻ về SP.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật.
- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.
- Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mỹ thuật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu nhận biết yếu tố nét trong một số đồ vật và sản phẩm mỹ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của nét trong sản phẩm mỹ thuật và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ nét.
- HS nắm được các bước thể hiện một SPMT từ nét.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.
- HS sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên SPMT.
- HS biết sử dụng đồ dùng học tập để thực hành tạo sản phẩm.
- HS biết cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập; thực hành.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức chăm chỉ tạo được sản phẩm từ các nét.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ nét trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.
- HS biết chia sẻ, nhận xét, đánh giá SPMT của mình, của bạn.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)**1.C1.2:**

- Nhận biết các bộ phận của thiết bị AI (như camera là "mắt") có khả năng nhìn thấy các nét vẽ của em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét để trang trí.

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của Tiết 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 20, 21; phần tham khảo, quan sát các bước sử dụng nét để vẽ và trang trí 1 bức tranh và quan sát một số sản phẩm được trang trí bằng nét. - GV hướng dẫn HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 9, 10; quan sát cách sử dụng nét để tạo nên hình vẽ một số con vật và cách sử dụng nét trong trang trí các bức tranh. Sau đó, GV yêu cầu HS sử dụng nét để vẽ và trang trí 1 đồ vật hoặc con vật mà mình yêu thích vào phần khung tương ứng ở trang 11. - Chú ý: GV nhắc HS vẽ hình to, rõ ràng. Sử dụng bút màu để vẽ các nét trang trí (không tô màu). - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài thực hành: Tiếp tục hoàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 20, 21; phần tham khảo, quan sát các bước sử dụng nét để vẽ và trang trí 1 bức tranh và quan sát một số sản phẩm được trang trí bằng nét. - HS mở vở BT mỹ thuật 1, trang 9, 10; quan sát cách sử dụng nét để tạo nên hình vẽ một số con vật và cách sử dụng nét trong trang trí các bức tranh. Sau đó, HS sử dụng nét để vẽ và trang trí 1 đồ vật hoặc con vật mà mình yêu thích vào phần khung tương ứng ở trang 11. - HS vẽ hình to, rõ ràng. Sử dụng bút màu để vẽ các nét trang trí, không tô màu. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục hoàn thiện SPMT đã làm ở

<p>thiện SPMT đã làm ở Tiết 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập. <p>*TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dành 5 phút cuối tiết 3 để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý: + Em đã vẽ những đồ vật, con vật nào? + Em đã sử dụng những nét gì để trang trí? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 4. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau. <p>* AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bộ phận của thiết bị AI (như camera là "mắt") có khả năng nhìn thấy các nét vẽ của em. - GV hướng dẫn 	<p>Tiết 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài thực hành. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN**(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận ra màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt.
- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành sản phẩm MT.
- HS nhận ra được sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những hình cơ bản.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)**1.1.1:**

- Giáo dục về tình yêu Tổ quốc thông qua hình ảnh biểu tượng.
- Vận dụng hình cơ bản để tạo hình các biểu tượng quốc gia như lá cờ Tổ quốc (hình chữ nhật, ngôi sao) để bồi đắp lòng tự hào dân tộc.

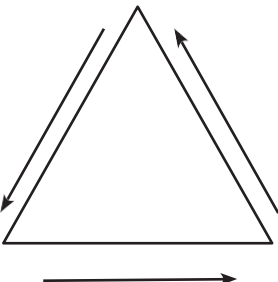
II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình 3 hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn và một số hình minh họa các đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

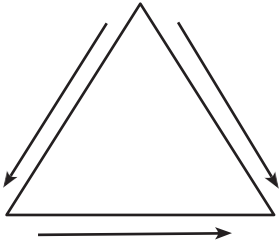
2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “Vẽ hình vào không gian” (GV yêu cầu HS vẽ hình mà GV nêu bằng ngón tay trỏ vào bàn tay phải theo tưởng tượng. Vd: bánh, mặt trời, mái nhà, cửa sổ....) - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <p><i>Một số hình cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát một số hình cơ bản bằng mô hình. - GV cho HS kể tên một số hình thường gặp. <p><i>Quan sát vật có dạng hình tam giác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua mô hình, GV giới thiệu hình tam giác và những đặc điểm nhận dạng của hình tam giác. - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 23, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình tam giác và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình tam giác. - GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - GV giới thiệu 2 cách vẽ hình tam giác: <p>+ Cách 1: Vẽ nối liền nét</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát một số hình cơ bản bằng mô hình. - HS kể tên một số hình thường gặp. - HS quan sát, ghi nhớ những đặc điểm nhận dạng của hình tam giác. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 23, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình tam giác và phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình tam giác. - Quan sát, ghi nhớ. - Quan sát, tiếp thu. - Đưa tay vẽ nét liền tục, liền mạch tạo thành hình tam giác.

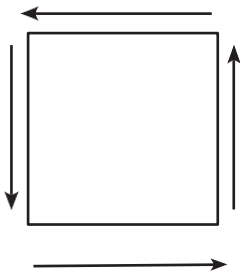
+ Cách 2: Vẽ rời từng nét



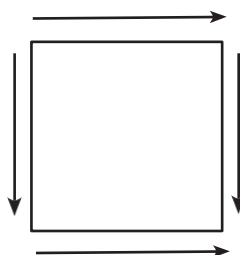
Quan sát vật có dạng hình vuông:

- Thông qua mô hình, GV giới thiệu về hình vuông và những đặc điểm nhận dạng của hình vuông.
- GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 24, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình vuông và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình vuông.
- GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
- GV giới thiệu 2 cách vẽ hình vuông:

+ Cách 1: Vẽ nối liền nét



+ Cách 2: Vẽ rời từng nét



- Vẽ rời từng nét, nối lại tạo thành hình tam giác.

- Quan sát, nhận ra những đặc điểm nhận dạng của hình vuông.

- HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 24, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình vuông và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem còn có những vật nào cũng có dạng hình vuông.

- Quan sát, ghi nhớ.

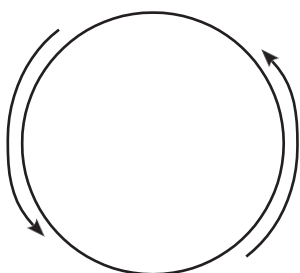
- Quan sát, tiếp thu.

- Đưa tay vẽ nét liền tục, liền mạch tạo thành hình vuông.

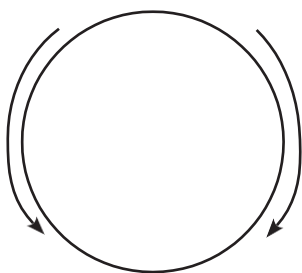
- Vẽ rời từng nét, nối lại tạo thành hình vuông.

Quan sát vật có dạng hình tròn:

- Thông qua mô hình, GV giới thiệu về hình tròn và những đặc điểm nhận dạng của hình tròn.
- GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 25, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình tròn và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem có những vật nào cũng có dạng hình tròn.
- GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).
- GV giới thiệu 2 cách vẽ hình tròn:
 - + Cách 1: Vẽ nối liền nét



- + Cách 2: Vẽ rời từng nét



- Khen ngợi, động viên HS.

*** ANQP:**

- Giáo dục về tình yêu Tổ quốc thông qua hình ảnh biểu tượng.
- Vận dụng hình cơ bản để tạo hình các biểu tượng quốc gia như lá cờ Tổ quốc (hình chữ nhật, ngôi sao) để bồi đắp lòng tự hào dân tộc.

- Quan sát, nhận ra những đặc điểm nhận dạng của hình tròn.

- HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 25, quan sát ảnh minh họa một số vật có dạng hình tròn và yêu cầu HS phát hiện xung quanh mình xem có những vật nào cũng có dạng hình tròn.

- Quan sát, ghi nhớ.

- Quan sát, tiếp thu.

- Đưa tay vẽ nét liên tục, liền mạch tạo thành hình tròn.

- Vẽ rời từng nét, nối lại tạo thành hình tròn.

<p>- GV hướng dẫn</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.</p> <p>- GV yêu cầu HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 13, thực hiện vẽ và tô màu hình tam giác vào phần khung quy định.</p> <p>- GV yêu cầu HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 15, thực hiện vẽ và tô màu hình vuông vào phần khung quy định.</p> <p>- GV yêu cầu HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 17, thực hiện vẽ và tô màu hình tròn vào phần khung quy định.</p> <p>Chú ý: Bước đầu, HS vẽ nét thẳng có thể chưa thật thẳng, vẽ hình tròn có thể còn méo. GV cần hướng dẫn HS thật tỉ mỉ, vẽ chậm và thả lỏng tay cầm bút, không gồng cứng khi vẽ.</p> <p>- GV quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý:</p> <p>+ Em vẽ hình tam giác theo cách nào?</p> <p>+ Em vẽ hình vuông theo cách nào?</p> <p>+ Em vẽ hình tròn theo cách nào?</p> <p>+ Em dùng màu gì để tô vào các hình?</p> <p>- GV hướng dẫn nhận xét về cách làm, về màu sắc SP của bạn:</p> <p>+ Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em học tập được điều gì từ SP của bạn?</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p>	<p>- Phát huy.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe</p> <p>- HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 13, thực hiện vẽ và tô màu hình tam giác vào phần khung quy định.</p> <p>- HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 15, thực hiện vẽ và tô màu hình vuông vào phần khung quy định.</p> <p>- HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 17, thực hiện vẽ và tô màu hình tròn vào phần khung quy định.</p> <p>- HS thực hành, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Phát huy.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời theo cảm nhận của mình. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN**(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...
- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu... có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.
- HS hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo sản phẩm MT.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.
- HS biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những hình cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những hình cơ bản trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình 3 hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn và một số hình minh họa các đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 26, 27, 28, phần tham khảo và quan sát các cách tô sáp màu khác nhau vào hình cơ bản: hình tam giác, hình vuông, hình tròn. - GV hướng dẫn HS cách vẽ một số đồ vật có hình cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ quả: Vẽ nét cong tròn, hoặc nét cong tạo hình quả, vẽ màu. + Vẽ cái lá: Vẽ hình tam giác sau đó sửa thêm nét cong, vẽ gân lá, cuống lá và vẽ màu. + Vẽ cái khăn vuông: Vẽ hình khăn vuông, sau đó dùng nét trang trí, vẽ màu. - GV lưu ý HS vẽ hình cân đối, không to quá, nhỏ quá, vẽ màu không chồm ra ngoài. - GV cho xem một số bài vẽ vật có hình cơ bản để tham khảo. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành nội dung vẽ và tô màu một vật có dạng hình cơ bản vào các phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 13, 15, 17. - GV gợi ý HS chọn đồ vật yêu thích để vẽ, có dạng các hình cơ bản vừa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 26, 27, 28, phần tham khảo và quan sát các cách tô sáp màu khác nhau vào hình cơ bản: hình tam giác, hình vuông, hình tròn. - Quan sát, tiếp thu. - Tiếp thu. - Ghi nhớ. - Tiếp thu. - HS vẽ hình cân đối, không to quá, nhỏ quá, vẽ màu không chồm ra ngoài. - HS xem một số bài vẽ vật có hình cơ bản để tham khảo. - Phát huy - HS thực hành nội dung vẽ và tô màu một vật có dạng hình cơ bản vào các phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 13, 15, 17. - HS chọn đồ vật yêu thích để vẽ, có dạng

<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập. *Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm: - GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Em chọn vẽ đồ vật có dạng hình cơ bản nào? + Em dùng màu gì để tô vào đồ vật đó? + Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao? + Em học tập được gì từ bài của bạn? - HS chia sẻ SP của mình, của bạn. - GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS. 4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> các hình cơ bản vừa học. - Thực hành hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ. - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS báo cáo. - Chia sẻ. - Lắng nghe, tiếp thu. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN
(Tiết 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ôn lại các chủ đề đã học:
- + Biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dung học tập.
- + Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.
- + Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mỹ thuật.
- + Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- Sử dụng vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo.
- Hoàn thiện các bài vẽ đã học.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh.
- HS thấy được vẻ đẹp của các hình cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.
- HS biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những hình cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những hình cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3)**1.C1.3:**

- Hiểu đơn giản rằng AI có khả năng xử lý hình ảnh để nhận diện các đồ vật dựa trên hình dáng của chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình 3 hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn và một số hình minh họa các đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. *HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. - GV hướng dẫn HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những vật nào có dạng hình tam giác? + Những vật nào có dạng hình vuông? + Những vật nào có dạng hình tròn? + Em thích SPMT nào nhất? - Cho HS các nhóm báo cáo. - Nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV tóm tắt: Có thể sử dụng hình cơ bản để vẽ được các vật khác nhau, mỗi vật có vẻ đẹp riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm 6. - HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm theo các ý: <ul style="list-style-type: none"> + Những vật có dạng hình tam giác. + Những vật có dạng hình vuông. + Những vật có dạng hình tròn. + Chọn ra SPMT yêu thích nhất. - Đại diện các nhóm báo cáo. - Phát huy. - Lắng nghe, ghi nhớ.

*** AI:**

- Hiểu đơn giản rằng AI có khả năng xử lý hình ảnh để nhận diện các đồ vật dựa trên hình dáng của chúng.

- GV hướng dẫn.

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV cho HS quan sát phần tham khảo SGK mỹ thuật 1, trang 30 - 31 và nêu quy trình sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vỏ hộp giấy. (Cho HS nói theo cách hiểu của mình).

- Sau đó GV nêu cụ thể cách làm:

+ Chuẩn bị vỏ hộp.

+ Bọc giấy trắng hoặc giấy màu.

+ Dùng giấy màu cắt các hình cơ bản trang trí.

+ Vẽ trang trí thêm bằng nét hoặc chấm.

- GV thực hiện mẫu.

- Yêu cầu HS:

+ Trước khi thực hiện, vẽ ý tưởng tạo hình và trang trí của mình vào vở BT mỹ thuật trang 21.

+ Sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng (có thể làm theo nhóm).

- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.

***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**

- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:

+ Tên sản phẩm?

+ Em dùng những hình cơ bản nào để trang trí?

+ Em còn vẽ thêm gì nữa?

+ Nhóm bạn đã sử dụng những hình cơ bản nào để trang trí?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn).

- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.

- HS quan sát lắng nghe.

- HS quan sát phần tham khảo SGK mỹ thuật 1, trang 30 - 31 và nêu quy trình sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vỏ hộp giấy.

- Quan sát, tiếp thu.

- Bìa, hộp quà...

- Theo ý thích.

- Hình tam giá, hình vuông, hình tròn.

- Theo ý thích.

- Quan sát, tiếp thu.

- HS vẽ ý tưởng tạo hình và trang trí của mình vào vở BT mỹ thuật trang 21.

- Thực hành sử dụng hình cơ bản để trang trí một lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng.

- Hoàn thành bài tập.

- HS trưng bày, chia sẻ về SP.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS trả lời.

<p>- GV giáo dục HS bảo vệ môi trường: Những vỏ hộp đã qua sử dụng chúng ta có thể tái sử dụng để trang trí cho ngôi nhà, góc học tập thêm đẹp hơn.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN**(Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.
- Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh.
- Vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- Sử dụng vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo.
- Sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.
- Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh.
- HS thấy được vẻ đẹp của các hình cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ các hình cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.
- HS biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những hình cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những hình cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình 3 hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn và một số hình minh họa các đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 30, 31, phần tham khảo và quan sát quy trình sử dụng hình cơ bản để trang trí 1 lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng. - GV yêu cầu HS sử dụng các hình cơ bản đã học để trang trí 1 đồ vật mà em yêu thích. Đối với HS lựa chọn trang trí đồ vật được làm từ vật liệu tái sử dụng. - GV yêu cầu HS sử dụng vỏ hộp giấy (đã chuẩn bị ở nhà) để tạo hình một đồ vật mà em yêu thích. HS sử dụng các dạng hình cơ bản đã học để trang trí đồ vật đó. - Trước khi thực hiện, HS vẽ ý tưởng tạo hình 	<ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 30, 31, phần tham khảo và quan sát quy trình sử dụng hình cơ bản để trang trí 1 lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng. - HS sử dụng các hình cơ bản đã học để trang trí 1 đồ vật mà em yêu thích. Đối với HS lựa chọn trang trí đồ vật được làm từ vật liệu tái sử dụng. - HS sử dụng vỏ hộp giấy (đã chuẩn bị ở nhà) để tạo hình một đồ vật mà em yêu thích. HS sử dụng các dạng hình cơ bản đã học để trang trí đồ vật đó. - HS vẽ ý tưởng tạo hình và trang trí của

và trang trí của mình vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 19.

- Khen ngợi, động viên HS.

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành. Cho HS chọn làm SP theo một trong các hình thức sau:
 - + Sử dụng hình cơ bản để trang trí 1 lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng.
 - + Sử dụng các hình cơ bản đã học để trang trí 1 đồ vật mà em yêu thích.
 - + Sử dụng vỏ hộp giấy (đã chuẩn bị ở nhà) để tạo hình một đồ vật mà em yêu thích. Rồi sử dụng các dạng hình cơ bản đã học để trang trí đồ vật đó.
- Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập.

***TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.**

- GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý:
 - + SPMT được tạo ra là gì?
 - + Em đã sử dụng những hình cơ bản để trang trí như thế nào?
 - + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?
 - + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn?
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.
- GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.
- Khen ngợi HS.

mình vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 19.

- Phát huy.

- HS chọn làm SP theo một trong các hình thức sau:
 - + Sử dụng hình cơ bản để trang trí 1 lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng.
 - + Sử dụng các hình cơ bản đã học để trang trí 1 đồ vật mà em yêu thích.
 - + Sử dụng vỏ hộp giấy (đã chuẩn bị ở nhà) để tạo hình một đồ vật mà em yêu thích. Rồi sử dụng các dạng hình cơ bản đã học để trang trí đồ vật đó.
- Hoàn thành bài thực hành.

- HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn.
- HS nêu.
- HS trả lời.
- HS nêu theo cảm nhận.
- HS nêu.
- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.
- Cả lớp vỗ tay.

<ul style="list-style-type: none"> - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 5. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;
- Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;
- Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những màu cơ bản.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)**1.2.1:**

- Giới thiệu hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ.
- Nhận biết màu sắc đặc trưng trên quân hiệu, sắc phục của quân đội, công an thông qua các màu cơ bản để thêm yêu mến các chú lính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	

34, 35; quan sát hình minh họa để nhận biết các đồ vật có 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.

- GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có màu cơ bản, đồng thời yêu cầu HS nhớ lại và nói tên những vật có màu cơ bản trong cuộc sống mà HS đã biết.

- Khen ngợi, động viên HS.

*** ANQP:**

- Giới thiệu hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ.

- Nhận biết màu sắc đặc trưng trên quân hiệu, sắc phục của quân đội, công an thông qua các màu cơ bản để thêm yêu mến các chú lính.

- GV hướng dẫn

3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.

- GV cho HS quan sát tranh vẽ hoa, quả, vật,... có màu cơ bản, yêu cầu HS nêu cách thực hiện.

- GV hướng dẫn cụ thể:

+ Bước 1: Vẽ hình.

+ Bước 2: Vẽ màu (đỏ, vàng hoặc xanh lam).

- GV gợi ý HS nêu tên màu sắc của một số loại hoa, quả, đồ vật,...

- GV lưu ý HS: Vẽ hình cân đối, không to quá, không nhỏ quá, màu vẽ gọn trong hình không chòem ra ngoài.

- GV cho HS xem một số bài vẽ hoa, quả, đồ vật,... đơn giản có màu cơ bản để HS tham khảo.

GV tóm tắt: Trong cuộc sống có rất nhiều vật có màu cơ bản, màu cơ bản làm cho vật đẹp hơn.

- Quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập.

***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**

- HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 33, 34, 35; quan sát hình minh họa để nhận biết các đồ vật có 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.

- HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có màu cơ bản, đồng thời yêu cầu HS nhớ lại và nói tên những vật có màu cơ bản trong cuộc sống mà HS đã biết.

- Phát huy.

- HS quan sát lắng nghe.

- HS quan sát tranh vẽ hoa, quả, vật,... có màu cơ bản, yêu cầu HS nêu cách thực hiện.

- Quan sát, tiếp thu cách thực hiện.

- Cân đối với khổ giấy vẽ.

- Gọn, không chòem ra ngoài hình vẽ.

- HS nêu tên màu sắc của một số loại hoa, quả, đồ vật,...

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS xem một số bài vẽ hoa, quả, đồ vật,... đơn giản có màu cơ bản.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý: + Em chọn vẽ đồ vật nào? + Em dùng màu gì để tô vào đồ vật đó? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được điều gì từ SP của bạn? - GV khen ngợi, động viên HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi, động viên HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành, hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ màu cơ bản đến một số đồ vật, sự vật trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.
- HS biết sử dụng màu cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những màu cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những màu cơ bản trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	

<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành nội dung xé dán hoặc dùng đất nặn đắp nổi 1 vật có màu cơ bản: đỏ, vàng hoặc xanh lam vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 21, 23, 25. - GV thị phạm trực tiếp cho HS quan sát. - GV cho HS nêu ý tưởng của mình. <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong tiết học này, ít nhất HS thực hiện dùng đất nặn đắp nổi hoặc xé dán 1 vật có 1 màu cơ bản. + Đối với những HS có khả năng thì có thể thực hiện 1 sản phẩm với đủ 3 màu cơ bản. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành tạo bức tranh xé dán tạo một đồ vật có màu cơ bản: Lọ hoa, cái mũ, cái túi, ngôi nhà,... - HS khá giỏi có thể kết hợp cả 3 màu cơ bản để tạo đồ vật của mình. - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập. <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý: + Em chọn xé dán đồ vật nào? + Em dùng màu cơ bản nào để xé dán vào đồ vật đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành nội dung xé dán hoặc dùng đất nặn đắp nổi 1 vật có màu cơ bản: đỏ, vàng hoặc xanh lam vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 21, 23, 25. - HS quan sát, tiếp thu. - 1, 2 HS nêu ý tưởng của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện dùng đất nặn đắp nổi hoặc xé dán 1 vật có 1 màu cơ bản. <ul style="list-style-type: none"> - HS có khả năng thì có thể thực hiện 1 sản phẩm với đủ 3 màu cơ bản. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành tạo bức tranh xé dán tạo một đồ vật có màu cơ bản: Lọ hoa, cái mũ, cái túi, ngôi nhà,... - Tùy theo khả năng của từng cá nhân HS. - Thực hành hoàn thành bài tập. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu theo cảm nhận. - HS báo cáo.
---	--

<p>+ Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao?</p> <p>+ Em học tập được gì từ bài của bạn?</p> <p>- HS chia sẻ SP của mình, của bạn.</p> <p>- GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>- Chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT**(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;
 - Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;
 - Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.
- * Hs có năng khiếu: Thực hành sáng tạo tranh đẹp, áp dụng các màu cơ bản vào sản phẩm đẹp, hài hoà và đẹp mắt

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ màu cơ bản đến một số đồ vật, sự vật trong cuộc sống.
- HS thấy được vẻ đẹp của các màu cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.
- HS biết sử dụng màu cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- HS sử dụng được các vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những màu cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những màu cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3)**1.A1.1:**

- Nhận biết màu sắc gợi lên cảm xúc ở con người, còn AI không có cảm xúc thật mà chỉ nhận diện màu qua dữ liệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh họa trực quan cho HS.

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của tiết 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. - GV hướng dẫn HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm theo 4 gợi ý trong SGK mỹ thuật 1, trang 37. - GV cho HS quan sát trang 38, SGK Mỹ thuật 1, trang trí một chiếc trống, gợi ý HS thảo luận và nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Tên đồ vật? + Trên mặt trống được trang trí hình gì? + Các hình trang trí giống hay khác nhau? + Khác nhau như thế nào? + Có những màu nào? - GV tóm tắt: Trống là một đồ chơi của các em thiếu nhi, trống được trang trí các chấm có màu cơ bản, nhờ có trang trí trống đẹp hơn. - GV cho HS quan sát các bước trang trí trống và nêu cách làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm 6. - HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm theo 4 gợi ý trong SGK mỹ thuật 1, trang 37. - HS quan sát trang 38, SGK Mỹ thuật 1, trang trí một chiếc trống, thảo luận và nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - 1, 2 HS nêu. - HS báo cáo. - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát các bước trang trí trống và

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cụ thể: + Chọn màu cơ bản. + Trang trí lên mặt trống bằng chấm. - <i>GV lưu ý:</i> Có chấm to nhỏ, màu sắc khác nhau. Chấm to ở giữa, chấm nhỏ hơn bên ngoài,.. - Khen ngợi, động viên HS. * AI: - Nhận biết màu sắc gọi lên cảm xúc ở con người, còn AI không có cảm xúc thật mà chỉ nhận diện màu qua dữ liệu. - GV hướng dẫn <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu ý tưởng về SP mà mình chọn thực hiện. - GV cho HS thực hành tạo một món đồ chơi mình yêu thích và dùng các màu cơ bản để trang trí (có thể vẽ màu hoặc dán giấy màu). - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo sản phẩm gì? + Em dùng màu cơ bản nào để trang trí? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn). - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. 	<p>nêu cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tiếp thu. - Đỏ, vàng, xanh lam. - Chấm to, chấm nhỏ... - Ghi nhớ. - Phát huy. - HS quan sát lắng nghe - HS nêu ý tưởng về SP mà mình chọn thực hiện. - HS thực hành tạo một món đồ chơi mình yêu thích và dùng các màu cơ bản để trang trí (có thể vẽ màu hoặc dán giấy màu). - Hoàn thành bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS trả lời. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự.
--	--

- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

- Thực hiện ở nhà.
- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....
.....
.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT**(Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;
 - Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;
 - Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.
- * Hs có năng khiếu: Thực hành sáng tạo tranh đẹp, áp dụng các màu cơ bản vào sản phẩm đẹp, hài hoà và đẹp mắt.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ màu cơ bản đến một số đồ vật, sự vật trong cuộc sống.
- HS thấy được vẻ đẹp của các màu cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ các màu cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.
- HS biết sử dụng màu cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- HS sử dụng được các vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những màu cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những màu cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Bảng màu cơ bản và một số tranh vẽ, đồ vật có màu cơ bản để minh họa trực quan cho HS.

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của tiết 3.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, Trang 38, 39; phần tham khảo và quan sát cách sử dụng màu cơ bản để trang trí 1 chiếc trống cũ. - GV yêu cầu HS sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi mà mình yêu thích (đã được chuẩn bị trước ở nhà). - Trước khi thực hiện, HS vẽ ý tưởng trang trí món đồ chơi vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 27. Đối với HS không chuẩn bị được món đồ chơi, GV cho HS quan sát cách tạo hình và trang trí con vật từ lõi cuộn giấy trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 26. - GV kết luận: Có thể tạo được các món đồ chơi từ hộp hoặc lõi giấy vệ sinh, dùng các màu cơ bản để trang trí cho món đồ chơi đẹp hơn. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, Trang 38, 39; phần tham khảo và quan sát cách sử dụng màu cơ bản để trang trí 1 chiếc trống cũ. - HS sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi mà mình yêu thích (đã được chuẩn bị trước ở nhà). - HS vẽ ý tưởng trang trí món đồ chơi vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 27. Đối với HS không chuẩn bị được món đồ chơi, các em quan sát cách tạo hình và trang trí con vật từ lõi cuộn giấy trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 26. - Lắng nghe, tiếp thu: Có thể tạo được các món đồ chơi từ hộp hoặc lõi giấy vệ sinh, dùng các màu cơ bản để trang trí cho món đồ chơi đẹp hơn.

<p>HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tiếp tục hoàn thiện SP ở tiết 3, tạo 1 món đồ chơi yêu thích, dùng các màu cơ bản trang trí cho món đồ chơi đó đẹp hơn. - Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập. <p>*TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Món đồ chơi được em trang trí là gì? + Em đã sử dụng màu cơ bản để trang trí món đồ chơi này như thế nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. - GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 6. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát huy. - HS tiếp tục hoàn thiện SP ở tiết 3, tạo 1 món đồ chơi yêu thích, dùng các màu cơ bản trang trí cho món đồ chơi đó đẹp hơn. - Hoàn thành bài thực hành. - HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn. - Cả lớp vỗ tay. - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực****1.1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp HS ôn lại một số nội dung đã học trong học kì 1:

- Nêu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có.
- HS biết cách kết hợp giữa các hình khối, kết hợp màu sắc hài hòa.
- Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.
- Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

1.2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù như: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ thông qua một số biểu hiện như: Cùng bạn trao đổi, trưng bày, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, trung thực và được biểu hiện như: Yêu thích, tôn trọng sản phẩm sáng tạo; Thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Học sinh: Vở THMT; sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV (ở tiết học trước).
2. Giáo viên: Vở THMT; đồ dùng, vật liệu, hình ảnh/sản phẩm nguyên mẫu của HS tạo được trong học kì 1.
3. Kỹ thuật dạy học: Động não, phòng tranh, tia chớp, sơ đồ tư duy, bể cá,...
4. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: - Ổn định lớp, giới thiệu bài học. Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài của HS.	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Ban học tập kiểm tra ĐDHT và báo cáo với GV.
2. Thực hành	

<p>– Hướng dẫn HS xem lại các bài tập đã thực hiện trong vở Thực hành; gọi mở HS giới thiệu tên các bài đã học.– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm:</p> <p>+ Chọn sản phẩm yêu thích</p> <p>+ Trưng bày theo vị trí tên chủ đề/bài học</p> <p>– Gọi mở HS thảo luận, giới thiệu sản phẩm theo từng chủ đề/bài học:</p> <p>+ Tên chủ đề/bài học</p> <p>+ Tên sản phẩm, giới thiệu sản phẩm dựa trên nội dung chính của chủ đề/bài học.</p> <p>+ Thích sản phẩm nào/của bạn nào nhất?</p> <p>– Tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của HS.</p> <p>Tổ chức HS chia sẻ cảm nhận</p> <p>– Gọi mở HS chia sẻ về một bài học hoặc sản phẩm thích nhất trong học kì và giải thích vì sao thích.</p> <p>– Gọi mở HS lựa chọn một sản phẩm thích nhất của mình và chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm để trang trí ở nhà/ trong lớp học?</p> <p>– Nhận xét tiết học. Chia sẻ cảm nhận; ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống.</p>	<p>- HS quan sát lại sản phẩm và giới thiệu tên các bài đã học.</p> <p>- Chọn SPMT yêu thích.</p> <p>- Giới thiệu chia sẻ theo cảm nhận.</p> <p>- Nhận xét, nêu cảm nhận.</p> <p>- Chia sẻ ý tưởng.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

CHỦ ĐỀ 6: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN**(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- Tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- * Hs khá giỏi: Biết liên tưởng các khối cơ bản thành sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những khối cơ bản.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)**1.3.1:**

- Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương.
- Sử dụng các khối cơ bản để tạo hình mô phỏng các công trình di tích lịch sử hoặc tượng đài tại địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao, đất nặn và một số vật có dạng khối cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG

- GV cho HS chơi trò chơi: “Đoán đồ vật”.
- GV đặt 1 số câu hỏi gợi ý để HS đoán:
 - + Loại quả gì màu cam hoặc xanh hay được vắt nước uống?
 - + Vật gì các bác nông dân hay đội có đỉnh nhọn?
 - + Ở Ai Cập có kiến trúc nổi tiếng gì?
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.

2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.

*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT

Một số dạng khối cơ bản:

Thông qua mô hình các khối cơ bản, GV giới thiệu:

- Khối cầu: Là khối có đường cong bao quanh, không có đường gấp khúc.
- Khối chóp nón: Là khối có đỉnh nhọn và đáy mở rộng có hình tròn.
- Khối trụ: Là khối có đỉnh và đáy là hình tròn.
- Khối hộp vuông: Là khối có các diện tích là hình vuông.
- Khối chóp tam giác: Là khối chóp có các diện tích là hình tam giác.
- Khi giới thiệu, GV chỉ vào khối để HS nhận biết về diện, đáy của khối.

Quan sát vật có dạng khối cơ bản:

- Căn cứ vào 5 khối cơ bản đã giới thiệu, GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK mỹ thuật 1, trang 41, 42, 43, 44 để nhận biết những vật có dạng khối cơ bản: khối cầu, khối trụ, khối chóp nón, khối hộp vuông, khối chóp tam giác.

- HS tham gia trò chơi.
- Lắng nghe, đoán đồ vật.
- HS trả lời.
- 1, 2 HS đoán.
- HS đoán kết quả.
- Phát huy.
- Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1.

- Quan sát, lắng nghe, tiếp thu kiến thức về các khối cơ bản.
- Khối cầu: có đường cong bao quanh, không có đường gấp khúc.
- Khối chóp nón: có đỉnh nhọn và đáy mở rộng có hình tròn.
- Khối trụ: có đỉnh và đáy là hình tròn.
- Khối hộp vuông: có các diện tích là hình vuông.
- Khối chóp tam giác: có các diện tích là hình tam giác.
- Quan sát, nhận biết về diện, đáy của khối.

- HS quan sát hình minh họa trong SGK mỹ thuật 1, trang 41, 42, 43, 44 để nhận biết những vật có dạng khối cơ bản: khối cầu, khối trụ, khối chóp nón, khối hộp vuông, khối chóp tam giác.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có dạng khối cơ bản, đồng thời nhớ lại và nói tên những vật có dạng khối cơ bản mà HS đã biết. - Khen ngợi, động viên HS. <p>* ANQP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương. - Sử dụng các khối cơ bản để tạo hình mô phỏng các công trình di tích lịch sử hoặc tượng đài tại địa phương. - GV hướng dẫn <p>3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành nội dung tạo khối cơ bản bằng đất nặn (khuyến khích HS có thể làm một số khối cơ bản). - GV lưu ý HS vệ sinh khi nặn: để đất nặn trên bảng hoặc giấy, làm xong rửa tay sạch sẽ. - Quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập. <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Em chọn nặn khối gì? + Khối đó có các mặt là hình gì ? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được điều gì từ SP của bạn? - GV khen ngợi, động viên HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi, động viên HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát xung quanh lớp học và nói tên những vật cũng có dạng khối cơ bản, đồng thời nhớ lại và nói tên những vật có dạng khối cơ bản mà HS đã biết. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành nội dung tạo khối cơ bản bằng đất nặn theo ý thích. - HS dùng bảng, giấy bìa để nặn sản phẩm. - HS thực hành, hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà.
---	---

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN**(Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- Tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- HS biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- HS tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những khối cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những khối cơ bản trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao, đất nặn và một số vật có dạng khối cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 45, 46; phần tham khảo và quan sát các cách tạo khối cơ bản bằng đất nặn. - GV cho HS quan sát phần tham khảo SGK mỹ thuật 1, trang 45; quan sát các cách tạo khối cơ bản bằng đất nặn và nêu cách làm theo cách hiểu của mình. - GV thao tác các bước tạo khối hộp từ đất nặn: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Chọn đất nặn. + Bước 2: Tạo hình dáng khối hộp. + Bước 3: Hoàn chỉnh sản phẩm. - GV cho HS xem một số khối hộp từ đất nặn. - GV cho 1 vài HS nêu khối mình thích và cách làm. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành tạo hình 1 vật có dạng khối cơ bản vừa học bằng đất nặn. - Tùy vào khả năng thực tế của HS trong lớp, GV cho HS thực hành theo các mức độ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo hình 1 vật có dạng 1 khối cơ bản. + Tạo hình nhiều vật có dạng các khối cơ bản. - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 45, 46; phần tham khảo và quan sát các cách tạo khối cơ bản bằng đất nặn. - HS quan sát phần tham khảo SGK mỹ thuật 1, trang 45; quan sát các cách tạo khối cơ bản bằng đất nặn và nêu cách làm theo cách hiểu của mình. - Quan sát, tiếp thu. - Chọn màu đất nặn yêu thích. - Cân đối, không to, nhỏ quá. - Chỉnh sửa lại cho hoàn thiện SP. - HS xem một số khối hộp từ đất nặn. - 1, 2 HS nêu khối mình thích và cách làm. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành tạo hình 1 vật có dạng khối cơ bản vừa học bằng đất nặn. - HS thực hành theo các mức độ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo hình 1 vật có dạng 1 khối cơ bản. + Tạo hình nhiều vật có dạng các khối cơ

<p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý: + Em chọn tạo vật có dạng khối cơ bản nào? + Cách tạo vật đó như thế nào? + Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao? + Em học tập được gì từ bài của bạn? - HS chia sẻ SP của mình, của bạn. - GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> bản. - Thực hành hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ. - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS báo cáo. - Chia sẻ. - Lắng nghe, tiếp thu. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN**(Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- Tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- HS biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- HS thấy được vẻ đẹp của các khối cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- HS tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- HS sử dụng được các vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những khối cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những khối cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3)**1.D2.1:**

- Nhận biết có nhiều loại máy thông minh: loại chỉ làm một việc (như nhìn khối hình), loại làm được nhiều việc (như robot di chuyển).

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao, đất nặn và một số vật có dạng khối cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. *HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. - GV hướng dẫn HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những vật có dạng khối cầu là gì? + Những vật có dạng khối chóp nón là gì? + Những vật có dạng khối trụ là gì? + Những vật có dạng khối hộp vuông là gì? + Những vật có dạng khối chóp tam giác là gì? + Em thích SPMT nào nhất? - GV cho các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thảo luận. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV hướng dẫn HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 29 và viết tên những vật có dạng khối cơ bản mà nhóm vừa tạo hình vào phần khung tương ứng. - Khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm 6. - HS thảo luận về SPMT của các thành viên trong nhóm. - Nhóm 1. - Nhóm 2. - Nhóm 3. - Nhóm 4. - Nhóm 5. - Cá nhân. - Đại diện các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 29 và viết tên những vật có dạng khối cơ bản mà nhóm vừa tạo hình vào phần khung tương

*** AI:**

- Nhận biết có nhiều loại máy thông minh: loại chỉ làm một việc (như nhìn khối hình), loại làm được nhiều việc (như robot di chuyển).

- GV hướng dẫn

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV yêu cầu HS vẽ 1 vài đồ vật có dạng các khối cơ bản vừa học rồi tô màu theo ý thích.

- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.

***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**

- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:

+ Em vẽ đồ vật gì? Có dạng khối cơ bản nào?

+ Em dùng màu nào để tô vào đồ vật đó?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn).

- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3.

- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

ứng.

- Phát huy.

- HS quan sát lắng nghe.

- HS nêu ý tưởng về SP mà mình chọn thực hiện.

- Hoàn thành bài tập.

- HS trưng bày, chia sẻ về SP.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS trả lời.

- Phát huy.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

Tuần 21

Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN**(Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn, tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sử dụng những dạng khối cơ bản.
- HS biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- HS thấy được vẻ đẹp của các khối cơ bản trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ các khối cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS tạo hình được một số khối cơ bản từ đất nặn.
- HS tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản.
- HS sử dụng được các vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích từ những khối cơ bản.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ những khối cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận của mình về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao, đất nặn và một số vật có dạng khối cơ bản để minh họa trực quan cho HS.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 3.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 47, phần tham khảo và quan sát các bước tạo dáng 1 cây nấm, có sử dụng một số khối cơ bản như: <ul style="list-style-type: none"> + Mũ nấm có dạng hình chóp nón. + Thân nấm có dạng hình trụ. + Các chấm trang trí trên mũ nấm có dạng hình cầu. - Trên cơ sở đó, GV cho HS nặn 1 đồ vật có sử dụng những khối cơ bản đã học. HS liên tưởng đến đồ vật nào thì phân tích các hình khối kết hợp và thực hiện phần thực hành. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 1 vài HS nêu khối mình chọn thực hiện và nêu cách làm. - GV thị phạm trực tiếp, hướng dẫn cách làm đồ vật có dạng các hình cơ bản từ đất nặn: <ul style="list-style-type: none"> + Nặn rời từng bộ phận của đồ vật. + Gắn các bộ phận. + Thêm chi tiết, hoàn chỉnh sản phẩm. - GV gợi ý HS nặn 1 số quả có dạng khối cầu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 47, phần tham khảo và quan sát các bước tạo dáng 1 cây nấm, có sử dụng một số khối cơ bản như: <ul style="list-style-type: none"> + Mũ nấm có dạng hình chóp nón. + Thân nấm có dạng hình trụ. + Các chấm trang trí trên mũ nấm có dạng hình cầu. - HS liên tưởng đến đồ vật nào thì phân tích các hình khối kết hợp và thực hiện ở phần thực hành. - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu khối mình chọn thực hiện và nêu cách làm. - Quan sát, tiếp thu cách làm đồ vật có dạng các hình cơ bản từ đất nặn: <ul style="list-style-type: none"> - Cân đối, vừa phải. - Dùng que tre nhỏ gắn cho chắc hơn.

<p>khối trụ, khối chóp,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem một số sản phẩm nặn có dạng các khối cơ bản. - GV cho HS thực hành nội dung tạo hình một đồ vật có dạng khối cơ bản bằng đất nặn. - Khuyến khích HS có thể làm nhiều vật có dạng các khối cơ bản. - Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập. <p>*TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý: + Đồ vật em tạo được là hình gì? + Đồ vật đó được tạo nên từ những khối cơ bản nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. - GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 7. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho SP đẹp hơn. - Quan sát, tiếp thu. - HS xem một số sản phẩm nặn có dạng các khối cơ bản và học tập. - HS chọn tạo hình một đồ vật có dạng khối cơ bản bằng đất nặn. - HS có khả năng có thể làm nhiều vật có dạng các khối cơ bản. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn. - Cả lớp vỗ tay. - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà.
---	---

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 7: HOA, QUẢ
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số hoa, quả quen thuộc.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về hoa, quả.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)**1.1.1:**

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, đất nước.
- Thể hiện sự phong phú của sản vật quê hương qua việc tạo hình hoa quả, từ đó thêm yêu mến và bảo vệ môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát.
- Một số SPMT theo chủ đề hoa, quả như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đắp đất nặn nổi, hoa, quả tạo dáng từ đất nặn,...
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: “Quả”. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nêu những quả có trong bài hát? + Ngoài những quả có trong bài hát, em còn biết tên những quả nào? - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <p><i>Một số loại hoa, quả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 48, 49, 50, 51; quan sát ảnh minh họa theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Những hình bông hoa trong sách có màu sắc gì? + Nêu những đặc điểm hình dáng khác nhau ở một số loại quả? - GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - GV yêu cầu HS kể tên những loại hoa, quả khác mà em biết, miêu tả hình dáng và màu sắc của những loại hoa, quả đó. - GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - Căn cứ vào những ý kiến của HS, GV chốt ý: Hoa, quả có nhiều hình dáng và màu sắc khác 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - Lắng nghe, trả lời. - HS trả lời. - HS nêu. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 48, 49, 50, 51; quan sát ảnh minh họa theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới và trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS nêu. - Quan sát, tiếp thu. - HS kể tên những loại hoa, quả khác mà em biết, miêu tả hình dáng và màu sắc của những loại hoa, quả đó. - Quan sát, tiếp thu. - Lắng nghe, ghi nhớ.

<p>nhau.</p> <p>Chú ý:</p> <p>+ Tên hoa trong sách (theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới): hoa dâu bụt, hoa lan, hoa sen, hoa mai, hoa súng, hoa búp, hoa chuối cảnh, hoa sang, hoa bằng lăng.</p> <p>+ Tên quả trong sách (theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới): quả phật thủ, quả thanh long, quả sầu riêng, quả dưa hấu, quả bí ngô, quả vải.</p> <p>Hoa, quả qua một số SPMT:</p> <p>- GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật, trang 52, 53; quan sát các hình minh họa và trao đổi theo nhóm những câu hỏi sau:</p> <p>+ Bạn đã dùng hình vẽ nào để thể hiện về đề tài “Hoa, quả”?</p> <p>+ Bạn đã dùng màu sắc gì để diễn tả về đề tài này?</p> <p>+ Ngoài hoa, quả, một số bạn còn vẽ, nặn thêm cái gì để cho sản phẩm của mình được sinh động?</p> <p>- Mỗi nhóm cử 1 HS lên trả lời sau khi có trao đổi trong nhóm.</p> <p>- Căn cứ vào những ý kiến của HS, GV chốt ý: Có nhiều cách để thể hiện về Hoa, quả.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>* ANQP:</p> <p>- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, đất nước.</p> <p>- Thể hiện sự phong phú của sản vật quê hương qua việc tạo hình hoa quả, từ đó thêm yêu mến và bảo vệ môi trường sống.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.</p>	<p>- Quan sát, nhận ra tên hoa (theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới): hoa dâu bụt, hoa lan, hoa sen, hoa mai, hoa súng, hoa búp, hoa chuối cảnh, hoa sang, hoa bằng lăng.</p> <p>- Quan sát, nhận ra tên quả (theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới): quả phật thủ, quả thanh long, quả sầu riêng, quả dưa hấu, quả bí ngô, quả vải.</p> <p>- HS mở SGK mỹ thuật, trang 52, 53; quan sát các hình minh họa và trao đổi theo nhóm.</p> <p>- Nhóm 1 thảo luận.</p> <p>- Nhóm 2 thảo luận.</p> <p>- Nhóm 3 thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem hình minh họa cách vẽ hoa, quả và gợi ý câu hỏi để HS suy nghĩ cách làm: + Theo em để vẽ được tranh về hoa, quả em sẽ vẽ như thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV thị phạm trực tiếp các bước thực hiện: + Bước 1: Vẽ hình hoa, quả. + Bước 2: Vẽ thêm chi tiết. + Bước 3: Vẽ màu hoàn chỉnh sản phẩm. - GV cho HS xem một số tranh vẽ hoa, quả khác nhau để HS tham khảo. - GV chốt ý: Tranh vẽ về hoa, quả có vẽ đẹp riêng. Trong tranh, hình ảnh chính là hoa hoặc quả. - GV cho HS thực hành vẽ hoa hoặc quả mình yêu thích. - Quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập. *Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm: - GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý: + Em chọn vẽ hoa, quả gì? + Em tô màu gì cho hoa, quả trong bài vẽ của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được điều gì từ SP của bạn? - GV khen ngợi, động viên HS. 4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi, động viên HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem hình minh họa cách vẽ hoa, quả và suy nghĩ cách thể hiện. - 1, 2 HS trả lời theo ý hiểu. - Phát huy - Quan sát, tiếp thu. - Cân đối, vừa phải với khổ giấy. - Để cho sinh động hơn. - Theo ý thích. - HS xem một số tranh vẽ hoa, quả khác nhau để tham khảo, học tập. - Lắng nghe, ghi nhớ. - HS thực hành vẽ hoa, quả. - Hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự.
---	--

sau.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 7: HOA, QUẢ
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số hoa, quả quen thuộc.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc.
- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- HS thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về hoa, quả.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT về hoa, quả trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát.
- Một số SPMT theo chủ đề hoa, quả như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đắp đất nặn nổi, hoa, quả tạo dáng từ đất nặn,...
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời từng HS phát biểu về hình dáng và màu sắc của loại hoa, quả mình yêu thích. HS phát biểu về loại hoa, quả nào sẽ thực hiện nặn loại hoa, quả đó cho bài thực hành của mình. - Đối với những trường hợp không chuẩn bị được đất nặn, GV cho HS thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 31, 33. <p>- Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ chủ đề 7 trở đi, HS đã có kỹ năng vẽ, nặn, xé dán được hình thành ở các chủ đề trước. + Để tiết học sinh động, tùy vào cơ sở vật chất nhà trường, GV sưu tầm một số clip hướng dẫn nặn, vẽ, xé dán có liên quan đến chủ đề để HS tham khảo. + Thời lượng của mỗi clip chỉ khoảng từ 2-3 phút để không làm HS bị phân tâm. - Khen ngợi, động viên HS. <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách nặn quả: + Bước 1: Chọn đất màu cho quả. + Bước 2: Nặn hình dáng quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu về hình dáng và màu sắc của loại hoa, quả mình yêu thích. HS phát biểu về loại hoa, quả nào sẽ thực hiện nặn loại hoa, quả đó cho bài thực hành của mình. - Nếu không chuẩn bị được đất nặn, HS thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 31, 33. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tiếp thu. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, xem clip và học tập. <ul style="list-style-type: none"> - Xem clip và học tập. <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tiếp thu. - Phù hợp với loại quả chọn nặn.

<p>+ Bước 3: Thêm chi tiết cho sinh động.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài thực hành nặn quả mình yêu thích.</p> <p>- Với những trường hợp HS không chuẩn bị được đất nặn, GV cho HS thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 31, 33.</p> <p>- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý:</p> <p>+ Em chọn nặn loại hoa, quả nào?</p> <p>+ Em chọn đất nặn màu gì cho hoa, quả của mình?</p> <p>+ Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao?</p> <p>+ Em học tập được gì từ bài của bạn?</p> <p>- HS chia sẻ SP của mình, của bạn.</p> <p>- GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>- Cân đối, vừa phải.</p> <p>- Núm, lá,...</p> <p>- HS thực hành làm bài thực hành nặn quả mình yêu thích.</p> <p>- HS không chuẩn bị được đất nặn, thì thực hành vẽ hoặc xé dán hoa, quả vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 31, 33.</p> <p>- Thực hành hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ.</p> <p>- 1, 2 HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS báo cáo.</p> <p>- Chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

Tuần 24

Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số hoa, quả quen thuộc.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc.
- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.
- HS thấy được vẻ đẹp, lợi ích của hoa, quả trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- HS thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có, công cụ an toàn, phù hợp với vật liệu để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về hoa, quả.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT về hoa, quả trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3)**1.B3.2:**

- Biết rằng con người có thể sử dụng máy thông minh (AI) vào mục đích tốt đẹp như bảo vệ cây cối, hoa quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát.
- Một số SPMT theo chủ đề hoa, quả như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đắp đất nặn nổi, hoa, quả tạo dáng từ đất nặn,...

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của tiết 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào bài thực hành của HS ở tiết 2, GV cho HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo hình thức cá nhân và nhóm. Lúc này, GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm HS thực hiện thảo luận theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ trong SPMT của bạn giúp em liên tưởng đến những loại hoa, quả nào? + Bạn đã dùng màu sắc nào để thực hiện SPMT của mình? + Em thích SPMT nào nhất? + Em dự định sẽ trưng bày SPMT của mình ở nhà như thế nào? - GV cho các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thảo luận. - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Kết thúc phần thảo luận, GV nói về lợi ích của hoa, quả trong đời sống như: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện phần thảo luận theo hình thức cá nhân và nhóm. Lúc này, GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm HS thực hiện thảo luận. <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1. - Nhóm 2. - Nhóm 3. - Nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. - Phát huy. - Lắng nghe, ghi nhớ, nhận ra lợi ích của hoa, quả trong đời sống. Biết chăm sóc và

<p>+ Hoa làm đẹp cho cuộc sống.</p> <p>+ Quả cung cấp nhiều vitamin, chất xơ giúp cơ thể phát triển toàn diện.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>* AI:</p> <p>- Biết rằng con người có thể sử dụng máy thông minh (AI) vào mục đích tốt đẹp như bảo vệ cây cối, hoa quả.</p> <p>- GV hướng dẫn.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV hướng dẫn cách đắp nôi hoa, quả bằng đất nặn:</p> <p>+ Bước 1: Vẽ hình dáng hoa, quả.</p> <p>+ Bước 2: Chọn đất màu cho hoa, quả, miết vào hình vẽ.</p> <p>+ Bước 3: Thêm chi tiết cho sinh động.</p> <p>- GV yêu cầu 1 số HS nêu tên, màu sắc của loại hoa, quả mà em sẽ chọn để thực hiện.</p> <p>- GV cho HS thực hành bài đắp nôi hoa, quả bằng đất nặn.</p> <p>- Đối với HS không chuẩn bị được đất nặn, GV cho HS thực hành vẽ hoa, quả rồi tô màu hoặc xé dán bằng giấy màu theo ý thích.</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:</p> <p>+ Em chọn loại hoa, quả nào để đắp nôi?</p> <p>+ Em thực hiện sản phẩm như thế nào?</p> <p>+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn).</p> <p>- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.</p> <p>4. Vận dụng:</p>	<p>bảo vệ hoa, cây ăn quả ở gia đình và môi trường xung quanh.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe</p> <p>- Quan sát, tiếp thu.</p> <p>- Cân đối, vừa phải.</p> <p>- Theo ý thích.</p> <p>- Hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>- HS nêu tên, màu sắc của loại hoa, quả mà em sẽ chọn để thực hiện.</p> <p>- Thực hành làm bài tập.</p> <p>- HS không chuẩn bị được đất nặn, thì thực hành vẽ hoa, quả rồi tô màu hoặc xé dán bằng giấy màu theo ý thích.</p> <p>- Hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS trưng bày, chia sẻ về SP.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Phát huy.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 7: HOA, QUẢ
(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số hoa, quả quen thuộc.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- Thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả;
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc.
- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.
- HS thấy được vẻ đẹp, lợi ích của hoa, quả trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ hoa, quả.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề.
- HS thực hiện được theo thứ tự các bước bày mâm quả.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có, công cụ an toàn, phù hợp với vật liệu để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về hoa, quả.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT về hoa, quả trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ... tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận của mình về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát.

- Một số SPMT theo chủ đề hoa, quả như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đắp đất nặn nổi, hoa, quả tạo dáng từ đất nặn,...
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. *HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 55, phần tham khảo, quan sát hình minh họa và nêu câu hỏi để HS trả lời. + Nhận xét về vị trí sắp xếp của quả to và quả nhỏ? + Nhìn vào ảnh minh họa, em thấy mâm quả có cân đối không? - GV tóm tắt một vài ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - GV mời 3 HS đại diện cho mỗi nhóm lên thực hành xếp mâm quả, thực hiện 1 lần với 2 nhóm. Các nhóm lựa chọn bày mâm quả theo kiểu 1 hoặc kiểu 2 và lựa chọn quả để bày theo hướng dẫn trong sách. - Khi các nhóm đã hoàn thành, GV giải thích về cách sắp xếp các mâm quả: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 55, phần tham khảo, quan sát hình minh họa và trả lời. - HS trả lời theo cảm nhận. - HS nêu. - Quan sát, tiếp thu. - 3 HS đại diện cho mỗi nhóm lên thực hành xếp mâm quả, thực hiện 1 lần với 2 nhóm. Các nhóm lựa chọn bày mâm quả theo kiểu 1 hoặc kiểu 2 và lựa chọn quả để bày theo hướng dẫn trong sách. - Lắng nghe, tiếp thu cách sắp xếp các mâm

<p>+ Mâm quả 1: Nải chuối bày ở giữa, phía dưới để tạo thế. Quả bưởi bày vào giữa để tạo sự cân đối. Các quả nhỏ bày xung quanh và phía trên, góp phần tô điểm cho mâm quả sinh động và đẹp mắt.</p> <p>+ Mâm quả 2: Quả dừa bày ở giữa và các quả còn lại bày xung quanh để tạo sự cân đối.</p> <p>Những quả nhỏ được sắp xếp xen kẽ để tạo nên những điểm nhấn.</p> <p>- GV chốt ý:</p> <p>+ Bày quả to trước.</p> <p>+ Sắp xếp các quả còn lại xung quanh để tạo sự cân đối.</p> <p>+ Những quả nhỏ bày xen kẽ để tạo điểm nhấn.</p> <p>- GV bày mâm quả ở giữa lớp để HS quan sát và vẽ hoặc xé dán lại mâm quả vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 35.</p> <p>Chú ý:</p> <p>+ Đối với những HS lựa chọn vẽ: quan sát mẫu và vẽ theo hình tương ứng, không nhất thiết phải giống như hình và màu của quả thật.</p> <p>+ Đối với những HS lựa chọn xé dán: quan sát mẫu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán. Việc thực hành không nhất thiết phải giống với hình và màu của quả thật.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo 2 lựa chọn:</p> <p>+ Lựa chọn vẽ: quan sát mẫu và vẽ theo hình tương ứng.</p>	<p>quả:</p> <p>+ Mâm quả 1: Nải chuối bày ở giữa, phía dưới để tạo thế. Quả bưởi bày vào giữa để tạo sự cân đối. Các quả nhỏ bày xung quanh và phía trên, góp phần tô điểm cho mâm quả sinh động, đẹp mắt.</p> <p>+ Mâm quả 2: Quả dừa bày ở giữa và các quả còn lại bày xung quanh để tạo sự cân đối. Những quả nhỏ được sắp xếp xen kẽ để tạo nên những điểm nhấn.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ:</p> <p>+ Bày quả to trước.</p> <p>+ Sắp xếp các quả còn lại xung quanh để tạo sự cân đối.</p> <p>+ Những quả nhỏ bày xen kẽ để tạo điểm nhấn.</p> <p>- HS quan sát và chọn vẽ hoặc xé dán lại mâm quả vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 35.</p> <p>- HS lựa chọn vẽ thì chú ý: quan sát mẫu và vẽ theo hình tương ứng, không nhất thiết phải giống như hình và màu của quả thật.</p> <p>- HS lựa chọn xé dán thì chú ý: quan sát mẫu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán. Việc thực hành không nhất thiết phải giống với hình và màu của quả thật.</p> <p>- Phát huy.</p>
---	---

+ Lựa chọn xé dán: quan sát mẫu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán.

- GV cho HS xem 1 số bài thực hành vẽ và xé dán mâm quả, để HS tham khảo.

- Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập.

***TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.**

- GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý:

+ Em chọn cách thực hiện nào?

+ Em thực hiện vẽ (xé dán) mâm quả như thế nào?

+ Em chọn các màu nào cho mâm quả của mình?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn?

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.

- GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Về nhà xem trước chủ đề 8.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến bài học sau.

- HS thực hành theo 2 lựa chọn:

+ Lựa chọn vẽ: quan sát mẫu và vẽ theo hình tương ứng.

+ Lựa chọn xé dán: quan sát mẫu và vẽ từng quả vào mặt sau của giấy màu, sau đó xé từng quả và sắp xếp chúng vào trong khuôn khổ của giấy vẽ sao cho cân đối rồi mới dán.

- HS xem 1 số bài thực hành vẽ và xé dán mâm quả, để tham khảo, học tập.

- Hoàn thiện bài tập.

- HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS nêu.

- HS nêu theo cảm nhận của mình.

- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.

- Cả lớp vỗ tay.

- HS nêu.

- Phát huy.

	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI THÂN CỦA EM

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Người thân của em qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề Người thân của em.
- Biết vận dụng kĩ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết tìm ý tưởng thể hiện đề tài Người thân của em qua các hình thức: tranh, ảnh, quan sát,...

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vận dụng kĩ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)**1.2.1:**

- Giới thiệu hình ảnh chiến sĩ Quân đội và Công an.
- Vẽ chân dung hoặc làm thiếp tặng người thân đang công tác trong lực lượng vũ trang hoặc thể hiện sự kính trọng với hình ảnh người lính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. Giáo viên:**

- Ảnh chụp về một số sinh hoạt.
- Một số bức tranh của HS, họa sĩ thể hiện nhân vật.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài gia đình, người thân.
- Một số mẫu thiếp chúc mừng.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo bài hát “Ba ngọn nến lung linh”. - GV hỏi HS: Nội dung bài hát nhắc đến những nhân vật nào? - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kể lại một vài kỉ niệm đáng nhớ của mình với những người thân. - GV ghi lại một số ý kiến phát biểu của HS lên bảng (không đánh giá). - GV yêu cầu HS kể tên những hoạt động của người thân mà mình ấn tượng nhất. - GV ghi lại một số ý kiến phát biểu của HS lên bảng (không đánh giá). - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh minh họa đã chuẩn bị sẵn, nếu không có thì sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK mỹ thuật, trang 56, 57, 58 và vở bài tập mỹ thuật 1, trang 42, 43, 44 và trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy những hình vẽ nào trong các bức tranh? + Màu sắc nào đã được sử dụng trong các bức tranh? + Em sẽ dùng hình vẽ và màu sắc gì để thể hiện về người thân của em? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - Lắng nghe, trả lời. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại một vài kỉ niệm đáng nhớ của mình với những người thân. - Quan sát, ghi nhớ. - 1, 2 HS kể tên những hoạt động của người thân mà mình ấn tượng nhất. - Quan sát, ghi nhớ. - HS quan sát tranh, ảnh minh họa GV đã chuẩn bị sẵn, hoặc hình ảnh minh họa trong SGK mỹ thuật, trang 56, 57, 58 và vở bài tập mỹ thuật 1, trang 42, 43, 44; thảo luận. - HS nêu. - HS trả lời. - HS báo cáo. - HS nhận ra tính đối xứng thể hiện ở khuôn

<ul style="list-style-type: none"> + Em chọn vẽ tranh về ai? Làm công việc gì? - GV cho HS chia sẻ kết quả phiếu HT. - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS. - GV cho HS vẽ nhanh hình một người thân trong gia đình của mình mà em yêu quý nhất (không tô màu). - Quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập. *Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm: - GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý: + Em chọn vẽ ai trong gia đình của mình? + Vì sao em chọn vẽ người đó? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được điều gì từ SP của bạn? - GV khen ngợi, động viên HS. 4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi, động viên HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 5. - Nhóm 6. - Đại diện các nhóm chia sẻ. - Phát huy. - HS thực hành vẽ nhanh hình một người thân trong gia đình của mình mà em yêu quý nhất (không tô màu). - Hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI THÂN CỦA EM
(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Người thân của em qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề Người thân của em.
- Biết vận dụng kĩ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết tìm ý tưởng thể hiện đề tài Người thân của em qua các hình thức: tranh, ảnh, quan sát,...
- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo đề tài Người thân của em.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vận dụng kĩ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- HS biết cách sử dụng vật liệu sẵn có và công cụ phù hợp với vật liệu, an toàn để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Người thân của em trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Ảnh chụp về một số sinh hoạt.
- Một số bức tranh của HS, họa sĩ thể hiện nhân vật.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài gia đình, người thân.
- Một số mẫu thiếp chúc mừng.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hành vẽ hoặc sử dụng đất nặn tạo hình một bức tranh về đề tài Người thân của em vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 45. - Chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + GV nhắc nhở HS vẽ hình to, rõ ràng, cân đối. + GV lưu ý HS cách tô sếp màu đã được hướng dẫn ở các bài trước để bài thực hành được sinh động (sử dụng màu có màu chính, màu phụ). - GV cho HS nêu nội dung chọn vẽ và cách làm theo ý hiểu của mình. - GV cho HS quan sát hình minh họa cách vẽ và cho HS thảo luận để tìm ra cách vẽ. - GV thị phạm trực tiếp cách thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ hình ảnh người thân. + Vẽ thêm hình ảnh phụ xung quanh. + Vẽ màu. - GV cho HS xem một số bài vẽ về người thân để HS tham khảo. - Khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành vẽ hoặc sử dụng đất nặn tạo hình một bức tranh về đề tài Người thân của em vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 45. - Lắng nghe, ghi nhớ. - Hình ảnh chính ở giữa, phụ ở xung quanh. - HS nhớ lại cách tô sếp màu đã được hướng dẫn ở các bài trước để bài thực hành được sinh động (sử dụng màu có màu chính, màu phụ). - HS nêu nội dung chọn vẽ và cách làm theo ý hiểu của mình. - HS quan sát hình minh họa cách vẽ và thảo luận để tìm ra cách vẽ. - Quan sát, tiếp thu. - Cân đối, ở giữa trọng tâm tranh. - Cho sinh động. - Kín hình, không chừa ra ngoài... - Xem và học tập. - Phát huy.

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ hoặc sử dụng đất nặn tạo hình một bức tranh về đề tài Người thân của em vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 45.

- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.

*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:

- GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý:

+ Em vẽ về ai trong gia đình của mình?

+ Người đó có đặc điểm gì nổi bật?

+ Người đó đang làm gì?

+ Em thấy màu sắc trong tranh của bạn như thế nào? Có đẹp không?

+ Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao?

+ Em học tập được gì từ bài của bạn?

- HS chia sẻ SP của mình, của bạn.

- GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.

- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

- HS tiến hành vẽ hoặc sử dụng đất nặn tạo hình một bức tranh về đề tài Người thân của em vào phần khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 45.

- Thực hành hoàn thành bài tập.

- HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ.

- 1, 2 HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS báo cáo.

- HS nêu theo cảm nhận của mình.

- Chia sẻ.

- Lắng nghe, tiếp thu.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

Tuần 28

Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI THÂN CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Người thân của em qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề Người thân của em.
- Biết vận dụng kỹ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết tìm ý tưởng thể hiện đề tài Người thân của em qua các hình thức: tranh, ảnh, quan sát,...
- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo đề tài Người thân của em.
- HS thấy được vẻ đẹp của sản phẩm về đề tài Người thân của em trong mỹ thuật và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vận dụng kỹ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- HS biết cách sử dụng vật liệu sẵn có và công cụ phù hợp với vật liệu, an toàn để thực hành, sáng tạo.
- HS tạo hình, hoàn thiện được SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Người thân của em trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3, Tiết 3)**1.A1.2:**

- Biết được biểu hiện cảm xúc của AI (cười, buồn trên màn hình) là do con người lập trình, không phải cảm xúc thật như của người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :**1. Giáo viên:**

- Ảnh chụp về một số sinh hoạt.

- Một số bức tranh của HS, họa sĩ thể hiện nhân vật.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài gia đình, người thân.
- Một số mẫu thiệp chúc mừng.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào những bài thực hành của HS ở mục 2, GV cho HS thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo hình thức cá nhân và nhóm. - GV là người hướng dẫn các cá nhân và nhóm thực hiện thảo luận theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ trong SPMT của bạn giúp em liên tưởng đến điều gì? + Bạn đã dùng những màu sắc nào để thực hiện SPMT của mình? + Em thích SPMT nào nhất? + Em sẽ dự định trưng bày SPMT của mình ở nhà như thế nào? - GV lưu ý việc trao đổi giữa thành viên trong nhóm (hoặc bạn cùng bàn) chỉ xoay quanh nội dung của bài vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện phần thảo luận theo hình thức cá nhân và nhóm. - Các cá nhân và nhóm HS thực hiện thảo luận. - Nhóm 1. - Nhóm 2. - Nhóm 3. - Nhóm 4. - HS trao đổi giữa các thành viên trong

<p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>3. Tích hợp AI:</p> <p>1.A1.2:</p> <p>- Biết được biểu hiện cảm xúc của AI (cười, buồn trên màn hình) là do con người lập trình, không phải cảm xúc thật như của người thân.</p> <p>- GV hướng dẫn.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV cho HS tiếp tục hoàn thiện SPMT đang làm ở tiết 2.</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.</p> <p>*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:</p> <p>- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:</p> <p>+ Em chọn vẽ người thân nào trong gia đình của mình?</p> <p>+ Em tô những màu nào trong SPMT của mình?</p> <p>+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn).</p> <p>- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3.</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.</p>	<p>nhóm, chỉ xoay quanh nội dung của bài vẽ.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe</p> <p>- HS tiếp tục hoàn thiện SPMT đang làm ở tiết 2.</p> <p>- Hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS trưng bày, chia sẻ về SP.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS nêu lại KT bài học.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT 1

CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI THÂN CỦA EM

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Người thân của em qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề.
- Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề Người thân của em.
- Biết vận dụng kỹ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS biết tìm ý tưởng thể hiện đề tài Người thân của em qua các hình thức: tranh, ảnh, quan sát,...
- HS biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo đề tài Người thân của em.
- HS thấy được vẻ đẹp của sản phẩm về đề tài Người thân của em trong mỹ thuật và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ đề tài Người thân của em.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS biết vận dụng kỹ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí một tấm bưu thiếp.
- HS biết cách sử dụng vật liệu sẵn có và công cụ phù hợp với vật liệu, an toàn để thực hành, sáng tạo.
- HS tạo hình, hoàn thiện được SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Người thân của em.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Người thân của em trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận của mình về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp năng lực số: (HĐ 4)**2.1.CB1a**

- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.

2.2.CB1a

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kĩ thuật số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. Giáo viên:**

- Ảnh chụp về một số sinh hoạt.
- Một số bức tranh của HS, họa sĩ thể hiện nhân vật.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài gia đình, người thân.
- Một số mẫu thiệp chúc mừng.
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, tranh ảnh liên quan đến bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào những nội dung đã thể hiện, GV yêu cầu HS thiết kế và trang trí 1 tấm thiệp để tặng người thân. - GV đặt câu hỏi gợi ý HS quy trình làm thiệp theo các bước: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS thiết kế và trang trí 1 tấm thiệp để tặng người thân. - Thảo luận, báo cáo.

<p>+ Em làm thiệp này để tặng ai?</p> <p>+ Em lựa chọn chất liệu gì để thực hiện? (từ chất liệu sẽ ra cách làm: vẽ, cắt dán, xé dán,...).</p> <p>- GV thị phạm các bước thiết kế và trang trí thiệp:</p> <p>+ Tạo dáng thiệp.</p> <p>+ Trang trí thiệp.</p> <p>+ Hoàn thiện tấm thiệp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 61, 62, 63; phân tham khảo để quan sát 1 số tấm thiệp mẫu cũng như cách làm 1 tấm thiệp chúc mừng ngày Quốc tế phụ nữ.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS trực tiếp thị phạm cách làm 1 tấm thiệp chúc mừng với những vật liệu sẵn có để các em thuận tiện theo dõi.</p> <p>- Trước khi thực hành, GV yêu cầu HS vẽ ý tưởng tạo dáng và trang trí tấm thiệp vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 47.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>* Năng lực số:</p> <p>- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.</p> <p>- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thiết kế và trang trí 1 tấm thiệp để tặng người thân mà mình yêu quý.</p> <p>- GV hỏi 1 số HS:</p> <p>+ Em sẽ làm thiệp chúc mừng ngày gì?</p> <p>+ Em sẽ tặng thiệp cho ai trong gia đình của</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Quan sát, tiếp thu các bước thiết kế và trang trí thiệp.</p> <p>- Cân đối, vừa phải.</p> <p>- Hoa, lá, chữ, hình minh họa,...</p> <p>- Màu nền.</p> <p>- HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 61, 62, 63; phân tham khảo để quan sát 1 số tấm thiệp mẫu cũng như cách làm 1 tấm thiệp chúc mừng ngày Quốc tế phụ nữ.</p> <p>- HS trực tiếp thị phạm cách làm 1 tấm thiệp chúc mừng với những vật liệu sẵn có.</p> <p>- HS vẽ ý tưởng tạo dáng và trang trí tấm thiệp vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 47.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe</p> <p>- HS tiến hành thiết kế và trang trí 1 tấm thiệp để tặng người thân mà mình yêu quý.</p> <p>- Lắng nghe, trả lời.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

<p>mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem một số bài trang trí thiệp chúc mừng để HS tham khảo. - Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập. - Lưu ý lồng ghép năng lực số: + Hướng dẫn HS tạo thiệp đơn giản chúc mừng người thân gửi qua zalo, LMS. *TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ. - GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý: + Tấm thiệp này em làm để tặng ai? + SPMT này được em tạo nên qua những bước nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. - GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn. - Lưu ý lồng ghép năng lực số: Chia sẻ tình cảm đối với người thân - Hướng dẫn HS sử dụng điện thoại, máy tính có mạng để ghi âm lời chúc mừng và chụp bưu thiếp gửi chúc mừng sinh nhật người thân qua mạng. 4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 8. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - Thực hiện ở nhà. - HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn. - Cả lớp vỗ tay. - Thực hiện ở nhà. - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự.
---	---

.....

.....

.....

Ngày soạn: .../.../2027

CHỦ ĐỀ 9: EM LÀ HỌC SINH LỚP MỘT
(Tiết 1)

uigeli.xyz

- Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một số cảnh, vật thường gặp.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong SPMT.
- Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT ứng dụng.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo trong phần mỹ thuật ứng dụng.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ 1)

1.3.1:

- Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương.
- Nhận biết các dấu tích lịch sử, văn hóa hoặc các bảng tin an ninh trên đường đi học để có ý thức giữ gìn an ninh trật tự.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số SPMT ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...
- Tranh ảnh liên quan đến bài học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: “Chúng em là học sinh lớp một”.	- HS hát và vận động theo bài hát.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Nội dung bài hát nói về điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi để HS trả lời. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Trên đường từ nhà đến trường, em thấy những cảnh, vật gì quen thuộc? + Trong trường, em thường gặp những ai? + Ở trường học, em thấy những hoạt động gì? - GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 64,65,66; quan sát hình ảnh minh họa về những cảnh, vật từ nhà đến trường, những hoạt động trong nhà trường theo trật tự: từ trên xuống dưới, từ trái sang phải và trả lời theo những câu hỏi gợi ý trong sách. - GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - GV yêu cầu HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 67, quan sát một số tranh vẽ về đề tài Em là học sinh lớp một và trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy những hình vẽ nào trong các bức tranh? + Màu sắc nào đã được sử dụng trong các bức tranh? + Em sẽ dùng hình vẽ và màu sắc gì để thể hiện đề tài về đề tài Em là học sinh lớp một? - GV ghi tóm tắt ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá). - Căn cứ vào các ý kiến của HS, GV chốt ý: <ul style="list-style-type: none"> + Có rất nhiều ý tưởng để thể hiện đề tài Em là 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, trả lời. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. - HS thảo luận nhóm bàn. - Đại diện nhóm báo cáo. - 1 HS nhóm nêu. - Đại diện nhóm trả lời. - Quan sát, tiếp thu. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 64,65,66; quan sát hình ảnh minh họa về những cảnh, vật từ nhà đến trường, những hoạt động trong nhà trường theo trật tự: từ trên xuống dưới, trái sang phải và trả lời câu hỏi gợi ý trong sách. - Quan sát, tiếp thu. - HS mở SGK mỹ thuật 1, trang 67, quan sát một số tranh vẽ về đề tài Em là học sinh lớp một và trả lời các câu hỏi. - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - Quan sát, tiếp thu.
---	---

học sinh lớp một: cảnh, vật trên đường em đi học, những người em ấn tượng khi gặp trên đường em đi học và khi đến trường, những hoạt động học tập, vui chơi diễn ra trong nhà trường,...

- Khen ngợi, động viên HS.
- GV gợi ý HS nêu nội dung và hình ảnh tranh mà mình định vẽ.
- GV gợi ý để HS nêu cách làm:
 - + Em định vẽ những hình ảnh, hoạt động nào?
 - + Em sẽ vẽ hình ảnh nào trước, vẽ hình ảnh nào sau?
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV thị phạm trực tiếp cách thực hiện:
 - + Vẽ hình ảnh chính trước.
 - + Vẽ thêm hình ảnh phụ.
 - + Vẽ màu.
- GV lưu ý: Hình ảnh chính vẽ cân đối ở khoảng giữa tranh, hình ảnh phụ ở xung quanh, vẽ màu có đậm nhạt.
- GV cho HS xem một số bài vẽ về đề tài Em là học sinh lớp một, để các em tham khảo có ý tưởng cho mình.
- Khen ngợi, động viên HS.

***ANQP:**

- Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương.
- Nhận biết các dấu tích lịch sử, văn hóa hoặc các bảng tin an ninh trên đường đi học để có ý thức giữ gìn an ninh trật tự.
- GV hướng dẫn

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

3. HOẠT ĐỘNG: THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP.

- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức:
 - + Có rất nhiều ý tưởng để thể hiện đề tài
- Em là học sinh lớp một: cảnh, vật trên đường em đi học, những người em ấn tượng khi gặp trên đường em đi học và khi đến trường, những hoạt động học tập, vui chơi diễn ra trong nhà trường,...
- Phát huy.
- HS nêu nội dung và hình ảnh tranh mà mình định vẽ.
- HS suy nghĩ, nêu cách thể hiện.
- 1, 2 HS nêu.
- HS trả lời.
- Phát huy.
- Quan sát, tiếp thu.
- Cân đối, ở giữa tranh.
- Xung quanh, cho sinh động.
- Kín hình, không chừa ra ngoài.
- Lắng nghe, ghi nhớ.
- HS xem tranh, học tập, có ý tưởng cho riêng mình.
- Phát huy.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài thực hành: Vẽ tranh về đề tài Em là học sinh lớp một theo ý thích. - Quan sát, giúp HS hoàn thành bài tập. *Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm: - GV cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Em vẽ những hình ảnh gì? Ở đâu? + Bức tranh của em có những màu nào? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được điều gì từ SP của bạn? - GV khen ngợi, động viên HS. 4. Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi, động viên HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, tranh ảnh,...liên quan đến bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát lắng nghe - HS tiến hành làm bài tập. - Hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

Tuần 31

Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT 1

CHỦ ĐỀ 9: EM LÀ HỌC SINH LỚP MỘT

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một số cảnh, vật thường gặp.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong SPMT.
- Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT ứng dụng.

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

* HS Khá giỏi: làm được sản phẩm có sáng tạo theo ý thích

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS.

- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo trong phần mỹ thuật ứng dụng.

- HS sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.

- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Em là học sinh lớp một trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC :

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.

- Một số SPMT ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của tiết 1.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...

- Tranh ảnh liên quan đến bài học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS.	- Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy.

<p>- GV giới thiệu chủ đề bài học.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2: THỂ HIỆN</p> <p>- GV yêu cầu HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 36, 37, 38; mở rộng nội dung chủ đề bằng việc quan sát ảnh minh họa, tranh vẽ về một số công việc em có thể tự làm và cần làm quen khi là HS lớp một.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện vẽ hoặc xé dán một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 39.</p> <p>- Chú ý: GV nhắc HS vẽ hình to, rõ ràng, có hình chính, hình phụ. Các hình liên kết với nhau, có tiền cảnh, hậu cảnh,...</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV gợi ý HS nêu nội dung và hình ảnh tranh mà mình định xé dán.</p> <p>- GV gợi ý để HS nêu cách xé dán:</p> <p>+ Em chọn xé dán những hình ảnh, hoạt động nào?</p> <p>+ Em sẽ xé dán hình ảnh nào trước, hình ảnh nào sau?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- GV thị phạm trực tiếp cách thực hiện:</p> <p>+ Xé dán hình ảnh chính trước.</p> <p>+ Xé dán hình ảnh phụ sau.</p> <p>+ Xé dán màu nền.</p> <p>- GV cho HS xem một số tranh xé dán về đề tài Em là học sinh lớp một, để các em tham khảo và tìm ý tưởng cho sản phẩm của mình.</p> <p>- Khen ngợi, động viên HS.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC</p>	<p>- Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1.</p> <p>- HS mở vở bài tập mỹ thuật 1, trang 36, 37, 38; quan sát ảnh minh họa, tranh vẽ về một số công việc em có thể tự làm và cần làm quen khi là HS lớp một.</p> <p>- HS thực hiện xé dán một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 39.</p> <p>- HS xé hình to, rõ ràng, có hình chính, hình phụ. Các hình liên kết với nhau, có tiền cảnh, hậu cảnh,...</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- HS nêu nội dung và hình ảnh tranh mà mình định xé dán.</p> <p>- HS nêu cách xé dán.</p> <p>- 1, 2 HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Quan sát, tiếp thu.</p> <p>- Thể hiện rõ trọng tâm tranh.</p> <p>- Nhỏ hơn, ở xung quanh.</p> <p>- Đậm hoặc nhạt hơn màu hình ảnh.</p> <p>- Xem và học tập, có ý tưởng cho sản phẩm của mình.</p> <p>- Phát huy.</p>
--	---

HÀNH.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS xé dán một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 39.

- Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.

***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**

- GV cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ theo gợi ý:

- + Tranh của em xé dán những hình ảnh gì?
- + Hình ảnh nào là chính? Hình ảnh nào là phụ?
- + Em dùng những giấy màu nào cho bức tranh?
- + Em thích nhất bài của bạn nào? Vì sao?
- + Em học tập được gì từ bài của bạn?

- HS chia sẻ SP của mình, của bạn.

- GV nhận xét SP trên tinh thần khen ngợi, động viên HS.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.

- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

- HS tiến hành thực hiện xé dán một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một vào khung tương ứng trong vở bài tập mỹ thuật 1, trang 39.

- Thực hành hoàn thành bài tập.

- HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ.

- 1, 2 HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS trả lời.

- Chia sẻ.

- Lắng nghe, tiếp thu.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

MĨ THUẬT 1

CHỦ ĐỀ 9: EM LÀ HỌC SINH LỚP MỘT

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một số cảnh, vật thường gặp.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong SPMT.
- Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT ứng dụng.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS.
- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.
- HS thấy được vẻ đẹp của sản phẩm về đề tài Em là học sinh lớp một trong mỹ thuật và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo trong phần mỹ thuật ứng dụng.
- HS sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn để thực hành, sáng tạo.
- HS tạo hình, hoàn thiện được SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Em là học sinh lớp một trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ 3)**1.B1.1:**

- Nhận biết một số hành vi sử dụng công nghệ/AI không tốt (như làm hại người khác) và biết mình cần làm việc tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số SPMT ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...

- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.

- Vở bài tập MT 1.

- Sản phẩm của tiết 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...

- Tranh ảnh liên quan đến bài học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3: THẢO LUẬN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. - Căn cứ vào những bài thực hành của HS ở mục 2, GV hướng dẫn các nhóm thực hiện phần thảo luận ở mục 3 theo các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những cảnh, vật nào được thể hiện nhiều lần nhất? + Ai vẽ được nhiều nhất? + Em thích SPMT nào nhất? - Qua những nội dung đã được thảo luận, GV giới thiệu thêm cho HS một số nội dung và cách thể hiện về đề tài này. - Khen ngợi, động viên HS. <p>* AI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số hành vi sử dụng công nghệ/AI không tốt (như làm hại người khác) và biết mình cần làm việc tốt. - GV hướng dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1. <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm 6. - Các nhóm thực hiện phần thảo luận ở mục 3 về nội dung các câu hỏi. - Nhóm 1. - Nhóm 2. - Nhóm 3. - HS quan sát một số nội dung và cách thể hiện về đề tài này, nắm chắc cách thực hiện về đề tài. - Phát huy.

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành: Xé dán kết hợp vẽ, tô màu một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một.

- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.

- Khen ngợi, động viên HS.

*Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:

- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:

+ Em chọn vẽ, xé dán những hình ảnh gì cho bức tranh của mình?

+ Trong tranh, hình ảnh nào là chính? Hình ảnh nào là phụ?

+ Em dùng những màu, giấy màu nào để hoàn thiện bức tranh của mình?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Em học tập được gì từ SP của bạn? (nhóm bạn).

- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.

4. Vận dụng:

- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.

- Khen ngợi HS.

- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.

- Đánh giá chung tiết học.

- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3.

- Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

- HS quan sát lắng nghe

- HS tiến hành xé dán kết hợp vẽ, tô màu một bức tranh về đề tài Em là học sinh lớp một.

- Hoàn thành bài tập.

- Phát huy.

- HS trưng bày, chia sẻ về SP.

- HS nêu.

- HS trả lời.

- HS nêu theo cảm nhận.

- HS trả lời.

- HS nêu.

- Phát huy.

- HS nêu lại KT bài học.

- Phát huy.

- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.

- Trật tự.

- Thực hiện ở nhà.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

Tuần 33

Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 9: EM LÀ HỌC SINH LỚP MỘT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một số cảnh, vật thường gặp.
- Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong SPMT.
- Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT ứng dụng.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- HS sử dụng được các yếu tố mỹ thuật đã học thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS.
- HS biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong SPMT.
- HS thấy được vẻ đẹp của sản phẩm về đề tài Em là học sinh lớp một trong mỹ thuật và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ đề tài Em là học sinh lớp một.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- HS sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo trong phần mỹ thuật ứng dụng.
- HS sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn để thực hành, sáng tạo.
- HS tạo hình, hoàn thiện được SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có ý thức học tập chăm chỉ, tạo được các SPMT yêu thích về đề tài Em là học sinh lớp một.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ đề tài Em là học sinh lớp một trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, ...tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận của mình về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp năng lực số: (HĐ 4)

1.1.CB1b

- Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

2.2.CB1a

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Một số SPMT ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...
- Sách học mỹ thuật lớp 1.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 1.
- Vở bài tập MT 1.
- Sản phẩm của tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ các loại, giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...
- Tranh ảnh liên quan đến bài học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học trong SGK mỹ thuật 1.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. <p>*HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào những nội dung đã thể hiện, GV yêu cầu HS trang trí 1 đồ vật mà em thường sử dụng khi đi học. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đồ dùng nào em hay sử dụng khi đi học? + Em định thực hiện trang trí đồ vật này bằng hình thức vẽ, xé dán, tạo hình đất nặn hay làm mô hình rồi trang trí? - Trước khi thực hiện, GV yêu cầu HS vẽ ý tưởng trang trí vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 41. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn trang trí 1 đồ vật mà em thường sử dụng khi đi học. - Lắng nghe, trả lời. - 1, 2 HS nêu. - HS trả lời theo ý tưởng của mình. - HS vẽ ý tưởng trang trí vào vở bài tập mỹ thuật 1, trang 41.

- HS nào khó khăn trong việc lựa chọn đồ vật và cách thức trang trí, GV có thể cho HS quan sát và phân tích các bước trang trí một cái túi giấy bằng hình thức cắt dán ở SGK mỹ thuật 1, trang 70, phần tham khảo để hiểu hơn về quy trình thực hiện.

- Khen ngợi, động viên HS.

*** Năng lực số:**

- Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.

- GV hướng dẫn

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS trang trí 1 đồ vật mà em thường sử dụng khi đi học bằng hình thức vẽ hoặc xé dán, tạo hình bằng đất nặn,...

- GV cho HS xem một số bài thực hành hoàn thiện về sản phẩm, để HS tham khảo.

- Quan sát, động viên, giúp HS hoàn thành bài tập.

- Lưu ý lòng ghép năng lực số:

+ Hướng dẫn HS cách tìm kiếm một số hình ảnh đảm bảo an toàn khi đến trường học và chia sẻ được trên padlet thông qua Internet.

***TRUNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.**

- GV dành 5 phút cuối tiết để HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ phần thực hành của mình theo các gợi ý:

- HS quan sát và phân tích các bước trang trí một cái túi giấy bằng hình thức cắt dán ở SGK mỹ thuật 1, trang 70, phần tham khảo để hiểu hơn về quy trình thực hiện.

- Phát huy.

- HS quan sát lắng nghe

- HS tiến hành trang trí 1 đồ vật mà em thường sử dụng khi đi học bằng hình thức vẽ hoặc xé dán, tạo hình bằng đất nặn,...

- Xem và học tập cho sản phẩm của mình.

- Hoàn thiện bài tập.

- Thực hiện ở nhà.

- HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về bài thực hành của mình, của bạn.

- HS nêu.

- HS trả lời.

<p>+ Đồ vật mà em lựa chọn trang trí là gì?</p> <p>+ Đồ vật đó được em trang trí theo những bước nào?</p> <p>+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Em học được điều gì từ sản phẩm của bạn?</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.</p> <p>- GV đề nghị cả lớp thưởng một tràng vỗ tay cho SPMT của bạn.</p> <p>- Lưu ý lòng ghép năng lực số:</p> <p>+ Hướng dẫn HS cách dùng điện thoại để chụp ảnh ĐDHST tự làm để chia sẻ cho bạn thông qua internet.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.</p> <p>- Khen ngợi HS.</p> <p>- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá chung tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, đất nặn, vật liệu sẵn có,... cho bài học sau.</p>	<p>- HS nêu theo cảm nhận.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>- Cả lớp vỗ tay.</p> <p>- Thực hiện ở nhà.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Phát huy.</p> <p>- Lắng nghe, mở rộng kiến thức.</p> <p>- Trật tự.</p> <p>- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

.....

.....

.....

Mĩ thuật, lớp 1**Tên bài học: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực****1.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

1.2. Năng lực đặc thù:

- củng cố kiến thức về sự đa dạng của vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo môn Mĩ thuật; yếu tố chấm, nét, hình, màu cũng như sắp xếp hình ảnh chính – phụ...cho HS.
- HS biết tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề; HS sáng tạo được sản phẩm thủ công làm đẹp cho gia đình, bàn học.

2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, trung thực và được biểu hiện như: Yêu thích, tôn trọng sản phẩm sáng tạo; Thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Học sinh: Vở THMT; sản phẩm đã tạo được trong học kì 2; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV (ở tiết học trước).
2. Giáo viên: Vở THMT; đồ dùng, vật liệu, hình ảnh/sản phẩm nguyên mẫu của HS tạo được trong học kì 2.
3. Kỹ thuật dạy học: Động não, phòng tranh, tia chớp, sơ đồ tư duy, bể cá,...
4. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: - Ổn định lớp, giới thiệu bài học. Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài của HS.	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Ban học tập kiểm tra ĐDHT và báo cáo với GV.
2. Thực hành – Hướng dẫn HS xem lại các bài tập đã	- HS quan sát lại sản phẩm và giới thiệu

<p>thực hiện trong vở Thực hành; gọi mở HS giới thiệu tên các bài đã học.– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chọn sản phẩm yêu thích + Trưng bày theo vị trí tên chủ đề/bài học <p>– Gọi mở HS thảo luận, giới thiệu sản phẩm theo từng chủ đề/bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên chủ đề/bài học + Tên sản phẩm, giới thiệu sản phẩm dựa trên nội dung chính của chủ đề/bài học. + Thích sản phẩm nào/của bạn nào nhất? <p>– Tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của HS.</p> <p>Tổ chức HS chia sẻ cảm nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gọi mở HS chia sẻ về một bài học hoặc sản phẩm thích nhất trong học kì và giải thích vì sao thích. – Gọi mở HS lựa chọn một sản phẩm thích nhất của mình và chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm để trang trí ở nhà/ trong lớp học? – Nhận xét tiết học. Chia sẻ cảm nhận; ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống. 	<p>tên các bài đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn SPMT yêu thích. - Giới thiệu chia sẻ theo cảm nhận. - Nhận xét, nêu cảm nhận. - Chia sẻ ý tưởng. - Lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

II. NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH :

.....

Tên bài học :

TRUNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực:**

- Nhận biết được kết quả học tập của mình trong năm học, so sánh các bài vẽ, sản phẩm mĩ thuật trong năm.
- Đánh giá được kết quả học tập của mình trong năm, biết nhận xét các bài vẽ rút ra điểm cần phát huy chỗ cần phải sửa trong bài vẽ, sản phẩm tạo hình.
- Quan sát, cảm thụ, ước lượng tư duy, thực hành, nhận biết, sáng tạo, vấn đáp, thích ứng môi trường, tư duy logic, phân tích tổng hợp. _

2. Phẩm chất:

- HS biết trân trọng kết quả học tập năm học qua, hướng phấn đấu cho năm học tới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:** Bảng vẽ, nam châm**2. Học sinh:** bài vẽ, sản phẩm của mình**3. Hình thức tổ chức**

* Trưng bày

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: - Cho HS vận động theo video “ Em yêu trường em”. - Giới thiệu nội dung bài học.	- HS vận động theo video
2. Trưng bày - HS chia thành nhóm dán bài lên bảng vẽ hoặc bảng lớp. - HS trưng bày sản phẩm - Hs chia thành nhóm xem tranh của các nhóm. - Các nhóm cử người đại diện lên thuyết trình và giới thiệu tranh, sản phẩm tạo hình của nhóm mình - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét bài của nhau.	- HS dán bài - HS quan sát tranh - HS nhận xét - HS trả lời

<ul style="list-style-type: none">-> Bài học rút ra khi xem lại kết quả học tập của mình.- Yêu cầu HS lập kế hoạch về buổi trưng bày kết quả học tập- GV nhận xét buổi trưng bày	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---